



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 34

Ngày 01 tháng 6 năm 2018

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 02-5-2018- Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên khoáng sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. 5

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 22-3-2018- Quyết định số 1103/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch triển khai điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone cho học viên tại các cơ sở cai nghiện ma túy của thành phố Hồ Chí Minh. 8

- 28-3-2018- Quyết định số 1171/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng Lương thực, thực phẩm thiết yếu; các mặt hàng phục vụ Mùa khai giảng; các mặt hàng Sữa năm 2018 - Tết Kỷ Hợi 2019 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. 19
- 28-3-2018- Quyết định số 1172/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình bình ổn thị trường các mặt hàng dược phẩm thiết yếu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh năm 2018 - 2019. 40
- 30-3-2018- Quyết định số 1242/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch giảm khai thác nước dưới đất và trám lấp giếng khai thác nước dưới đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025. 50
- 31-3-2018- Quyết định số 1261/QĐ-UBND về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ và mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm của Dự án Xây dựng tuyến kè kiên cố bảo vệ khu dân cư ấp Bình Trường, xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ. 58
- 31-3-2018- Quyết định số 1262/QĐ-UBND về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ của Dự án đầu tư xây dựng Trường Mầm non Rạng Đông, phường 8, quận 6. 61
- 31-3-2018- Quyết định số 1263/QĐ-UBND về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ và mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm của Dự án Xây dựng tuyến kè kiên cố bảo vệ khu dân cư ấp Bình Mỹ, xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ. 64

- 31-3-2018- Quyết định số 1264/QĐ-UBND về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ và mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm của Dự án Nâng cấp đường Nguyễn Văn Long, xã Qui Đức, huyện Bình Chánh. 68
- 31-3-2018- Quyết định số 1265/QĐ-UBND về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ của Dự án Đầu tư Xây dựng đường Bình Đăng (đoạn từ hẻm 189 đường Bùi Minh Trực đến Ủy ban nhân dân phường 6 mới), phường 6, quận 8. 71
- 31-3-2018- Quyết định số 1266/QĐ-UBND về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ và mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm của Dự án Nâng cấp, mở rộng đường Tô Ký, xã Tân Xuân, xã Trung Chánh và xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn. 74
- 31-3-2018- Quyết định số 1267/QĐ-UBND về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ và mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm của Dự án xây dựng trường Trung học cơ sở Hưng Long, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh. 77
- 31-3-2018- Quyết định số 1268/QĐ-UBND về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ và mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm của Dự án Xây dựng mới trường Tiểu học Hòa Hiệp, xã Long Hòa, huyện Cần Giờ. 81

- 31-3-2018- Quyết định số 1269/QĐ-UBND về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ và mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm của Dự án xây dựng đường dẫn vào bến phà Cần Giờ - Cần Giuộc, huyện Cần Giờ. 84
- 09-4-2018- Quyết định số 1369/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch thông tin đối ngoại của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2018. 88

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/2018/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên khoáng sản
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Thuế tài nguyên ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Thuế tài nguyên;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên và hướng dẫn thi hành Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010;

Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có cùng tính chất lý, hóa giống nhau;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1735/TTr-STNMT-TNNKS ngày 13 tháng 02 năm 2018; ý kiến của Sở Tài chính tại

Công văn số 9279/STC-BVG ngày 24 tháng 11 năm 2017 và của Sở Tư pháp tại Công văn số 480/STP-VB ngày 16 tháng 01 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên khoáng sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể:

1. Giá tính thuế tài nguyên đối với các loại cát san lấp: 80.000 đồng/m³;
2. Giá tính thuế tài nguyên đối với cát vàng dùng trong xây dựng: 350.000 đồng/m³;
3. Giá tính thuế tài nguyên đối với cát đen dùng trong xây dựng: 100.000 đồng/m³;
4. Giá tính thuế tài nguyên đối với cát vàng sản xuất công nghiệp (khai thác khoáng sản): 150.000 đồng/m³.

Điều 2. Giá tính thuế tài nguyên khoáng sản theo Quyết định này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và là cơ sở để:

1. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh kê khai, tính thuế tài nguyên khoáng sản và tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.
2. Cục Thuế thành phố tính toán, xác định mức thu và tổ chức thu thuế tài nguyên khoáng sản của các tổ chức, cá nhân.
3. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các cơ quan chức năng tính, thẩm định số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của tổ chức, cá nhân, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

Điều 3. Cục Thuế thành phố có trách nhiệm theo dõi sự biến động giá thực tế của các loại khoáng sản trên địa bàn thành phố. Khi giá bán thực tế các loại khoáng sản có biến động tăng hoặc giảm 20% trở lên so với giá tính thuế theo Quyết định này, Cục Thuế thành phố có trách nhiệm thông báo cho Sở Tài nguyên và Môi trường biết để chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 5 năm 2018.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Công Thương; Cục trưởng Cục Thuế thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Vĩnh Tuyên

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1103/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Kế hoạch triển khai điều trị nghiện các chất dạng
thuốc phiện bằng thuốc Methadone cho học viên tại các
cơ sở cai nghiện ma túy của thành phố Hồ Chí Minh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy năm 2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy năm 2008;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BYT ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Bộ Y tế quy định về quản lý thuốc Methadone;

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Bộ Y tế quy định về quy định chi tiết một số điều của Luật Dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt;

Căn cứ Quyết định số 2596/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Thủ

tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy ở Việt Nam đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng chính phủ về việc giao chỉ tiêu bệnh nhân được điều trị thay thế nghiện các chất bằng thuốc Methadone;

Căn cứ Quyết định số 3140/QĐ-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2010 của Bộ Y tế về hướng dẫn điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone;

Căn cứ Quyết định số 493/QĐ-BYT ngày 18 tháng 02 năm 2016 của Bộ Y tế về hướng dẫn điều trị Methadone trong các cơ sở cai nghiện ma túy;

Căn cứ Công văn số 2495/LĐTĐBXH-PCTNXH ngày 26 tháng 6 năm 2015 và Công văn số 1635/LĐTĐBXH-PCTNXH ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về tổ chức thực hiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone cho học viên cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 2507/TTr-LĐTĐBXH ngày 30 tháng 01 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone cho học viên tại các cơ sở cai nghiện ma túy của thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Công an thành phố, Chỉ huy trưởng Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố, Thủ trưởng các Sở - ngành, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Thu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Triển khai điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone cho học viên tại các cơ sở cai nghiện ma túy của thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1103/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Cung cấp các dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone và hướng đến điều trị lâu dài, bền vững, có kiểm soát đối với người nghiện ma túy các chất dạng thuốc phiện.

- Nâng cao chất lượng, đa dạng hóa các dịch vụ điều trị nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện ma túy để giúp cho người nghiện ma túy được chăm sóc, phục hồi, cải thiện về sức khỏe, nhận thức, tâm lý, hành vi và nhân cách.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dự phòng và điều trị nghiện ma túy nhằm giảm tác hại của ma túy đối với người nghiện, gia đình và xã hội; kiềm chế sự gia tăng số người nghiện mới, giảm tỷ lệ tái nghiện góp phần đảm bảo trật tự, an toàn xã hội của thành phố.

2. Yêu cầu:

- Người nghiện phải tự nguyện tham gia điều trị.

- Trước khi bắt đầu điều trị Methadone cho người nghiện, phải đảm bảo tại địa phương nơi người nghiện trở về cư trú sau khi rời khỏi cơ sở cai nghiện ma túy có cơ sở điều trị Methadone.

- Liều Methadone phải phù hợp với từng người nghiện dựa trên nguyên tắc bắt đầu với liều thấp, tăng từ từ và duy trì ở liều đạt hiệu quả.

- Điều trị bằng thuốc Methadone cần phải kết hợp với giáo dục, hỗ trợ về tâm lý xã hội, các dịch vụ chăm sóc và điều trị y tế khác khi có chỉ định để điều trị đạt hiệu quả cao.

- Không sử dụng thuốc Methadone cho các mục đích không phải là điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện.

- Không dừng điều trị Methadone trừ khi có lý do y tế cụ thể.

II. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

- Cải thiện, ổn định sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống và hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người nghiện ma túy các chất dạng thuốc phiện tại các cơ sở cai nghiện ma túy của thành phố.

- Góp phần làm giảm lây nhiễm HIV, viêm gan B, viêm gan C và một số bệnh có liên quan trong nhóm người nghiện ma túy các chất dạng thuốc phiện.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Đảm bảo 100% các cơ sở cai nghiện ma túy công lập đảm bảo các điều kiện theo quy định và phù hợp với nhu cầu điều trị được tổ chức cung cấp các dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone.

- Đảm bảo 100% người nghiện ma túy các chất dạng thuốc phiện được đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc có nhu cầu điều trị và đáp ứng điều kiện điều trị Methadone được tham gia điều trị theo quy định.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN:

1. Đối tượng tham gia điều trị:

- Người nghiện ma túy các chất dạng thuốc phiện được đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, tự nguyện tham gia điều trị bằng thuốc Methadone và cam kết tuân thủ quy trình điều trị.

- Người nghiện ma túy các chất dạng thuốc phiện đang điều trị nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập có nhu cầu điều trị Methadone.

2. Thành lập Cơ sở điều trị, cấp phát thuốc tại 12 cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố:

a) Tên và địa điểm đặt cơ sở:

- Cơ sở điều trị Methadone - Cơ sở xã hội Nhị Xuân, địa điểm: số 189E đường Đặng Công Bình, ấp 5, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh; quy mô điều trị 200 - 250 bệnh nhân.

- Cơ sở điều trị Methadone - Cơ sở cai nghiện ma túy Bình Triệu, địa điểm: số 463 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh; quy mô điều trị 200 bệnh nhân.

- Cơ sở điều trị Methadone - Cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh, địa điểm: xã Phú Văn, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; quy mô điều trị 200 bệnh nhân.

- Cơ sở điều trị Methadone - Cơ sở cai nghiện ma túy Số 3, địa điểm: ấp 5, xã An Thái, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; quy mô điều trị 200 bệnh nhân.

- Cơ sở điều trị Methadone - Cơ sở cai nghiện ma túy Bó Lá, địa điểm: ấp Bó Lá, xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; quy mô điều trị 150 bệnh nhân.

- Cơ sở điều trị Methadone - Cơ sở cai nghiện ma túy Số 1, địa điểm: thôn 2, xã Đakr'tih, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông; quy mô điều trị 200 bệnh nhân.

- Cơ sở điều trị Methadone - Cơ sở cai nghiện ma túy Số 2, địa điểm: xã Tân Thanh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; quy mô điều trị 200 bệnh nhân.

- Cơ sở điều trị hoặc cấp phát thuốc điều trị Methadone - Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức, địa điểm: xã Phú Văn, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; quy mô điều trị 200 bệnh nhân.

- Cơ sở điều trị hoặc cấp phát thuốc điều trị Methadone - Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Nghĩa, địa điểm: thôn Khắc Khoan, xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; quy mô điều trị 200 bệnh nhân.

- Cơ sở điều trị hoặc cấp phát thuốc điều trị Methadone - Cơ sở cai nghiện ma túy - Bảo trợ xã hội Phú Văn, địa điểm: thôn Thác Dài, xã Phú Văn, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; quy mô điều trị 200 bệnh nhân.

- Cơ sở điều trị hoặc cấp phát thuốc điều trị Methadone - Cơ sở cai nghiện ma túy Phước Bình, địa điểm: ấp 4, xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; quy mô điều trị 200 bệnh nhân.

- Cơ sở điều trị hoặc cấp phát thuốc điều trị Methadone - Cơ sở xã hội Thanh thiếu niên 2, địa điểm: ấp 3, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh; quy mô điều trị 200 bệnh nhân.

b) Các cơ sở điều trị và cấp phát thuốc điều trị Methadone đáp ứng các điều kiện:

- Điều kiện hoạt động: Cơ sở vật chất, trang thiết bị dựa trên nguồn lực sẵn có, sắp xếp, sửa chữa, sử dụng hiệu quả, phù hợp với nhu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ sở cai nghiện ma túy và trang bị thêm các thiết bị cần thiết đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 12 (đối với cơ sở điều trị) và Khoản 1 và Khoản 2 Điều 13 (đối với cơ sở cấp phát thuốc) của Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

- Cơ cấu tổ chức, nhân sự: là cán bộ, nhân viên hiện có của đơn vị làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

+ Cơ sở điều trị Methadone: Số lượng và cơ cấu nhân sự gồm: 09 người, theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 90/2016/NĐ-CP. Cụ thể như sau: Bác sĩ: 01 người; Tư vấn viên: 01 người; Nhân viên hỗ trợ khám bệnh: 01 người; Nhân viên cấp phát thuốc: 02 người; Xét nghiệm: 01 người; Nhân viên hành chính: 01 người; Bảo vệ: 02 người; Người phụ trách chuyên môn là bác sĩ phải có giấy chứng nhận đã qua đào tạo tập huấn về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện theo hướng dẫn đào tạo về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone được ban hành kèm theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 19 ngày 01 tháng 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

+ Cơ sở cấp phát thuốc Methadone: Số lượng và cơ cấu nhân sự gồm: 04 người, theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Nghị định số 90/2016/NĐ-CP. Cụ thể như sau: Nhân viên cấp phát thuốc: 02 người; Bảo vệ: 02 người.

c) Chế độ, chính sách:

- Đối với người bệnh: Người nghiện ma túy tham gia điều trị nghiện ma túy các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone tại các cơ sở cai nghiện ma túy của thành phố Hồ Chí Minh được hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 22 Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Đối với nhân viên làm việc tại cơ sở điều trị, cấp phát thuốc Methadone được hưởng chế độ, chính sách đối với người làm công tác điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện thuộc các cơ sở điều trị công lập theo quy định tại Khoản 4 Điều 22 Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về điều trị nghiện các

chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Thời gian làm việc: Cơ sở điều trị, cấp phát thuốc Methadone bố trí nhân viên làm việc tất cả các ngày trong tuần.

IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN:

1. Giai đoạn 1: Quý I và Quý II năm 2018, thành lập 07 cơ sở điều trị:

- Cơ sở điều trị Methadone - Cơ sở xã hội Nhị Xuân;
- Cơ sở điều trị Methadone - Cơ sở cai nghiện ma túy Bình Triệu;
- Cơ sở điều trị Methadone - Cơ sở cai nghiện ma túy Số 3;
- Cơ sở điều trị Methadone - Cơ sở cai nghiện ma túy Bồ Lá;
- Cơ sở điều trị Methadone - Cơ sở cai nghiện ma túy Số 1;
- Cơ sở điều trị Methadone - Cơ sở cai nghiện ma túy Số 2;
- Cơ sở điều trị Methadone - Cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh.

2. Giai đoạn 2: Triển khai đồng thời khi các cơ sở đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật, chậm nhất hoàn thành vào cuối tháng 11 năm 2018, gồm:

- Cơ sở điều trị hoặc cấp phát thuốc điều trị Methadone - Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức;
- Cơ sở điều trị hoặc cấp phát thuốc điều trị Methadone - Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Nghĩa;
- Cơ sở điều trị hoặc cấp phát thuốc điều trị Methadone - Cơ sở cai nghiện ma túy - Bảo trợ xã hội Phú Văn;
- Cơ sở điều trị hoặc cấp phát thuốc điều trị Methadone - Cơ sở cai nghiện ma túy Phước Bình;
- Cơ sở điều trị hoặc cấp phát thuốc điều trị Methadone - Cơ sở xã hội Thanh thiếu niên 2.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN: Ngân sách thành phố đảm bảo thực hiện và từ nguồn thu phí dịch vụ điều trị Methadone (nếu có).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố:

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí triển khai các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về bệnh nghiện, các biện pháp dự phòng, giảm hại và điều trị nghiện ma túy các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone tại các cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở - ngành liên quan hướng dẫn, đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự và các điều kiện khác phục vụ công tác điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone tại các cơ sở cai nghiện ma túy của thành phố.

- Phối hợp với Sở Y tế thẩm định và công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện tại các cơ sở cai nghiện ma túy, tổ chức tập huấn nâng cao năng lực về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone cho đội ngũ cán bộ tại các cơ sở cai nghiện ma túy và hướng dẫn dự trữ đảm bảo nguồn thuốc để điều trị cho người bệnh.

- Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị có liên quan hướng dẫn, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ tiếp nhận, bảo quản thuốc điều trị Methadone và quy trình điều trị, chuyển tuyến điều trị.

- Hướng dẫn phân bổ người nghiện ma túy các chất dạng thuốc phiện, tự nguyện điều trị bằng thuốc Methadone vào các cơ sở cai nghiện ma túy có điều trị Methadone.

- Phối hợp với Công an thành phố, Sở Y tế và các Sở, ngành có liên quan rà soát, thống kê người nghiện ma túy, người nghiện có nhu cầu điều trị nghiện ma túy các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone.

- Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Y tế sắp xếp, bố trí và có chế độ thu hút đội ngũ cán bộ y tế đủ điều kiện về làm việc tại các cơ sở cai nghiện ma túy một cách phù hợp.

2. Sở Y tế:

- Tiếp tục triển khai thực hiện mở rộng điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone theo chỉ đạo của Trung ương và Ủy ban nhân dân thành phố.

- Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, chuyên môn về điều trị nghiện ma túy các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone, cấp giấy chứng nhận để đảm bảo điều kiện hoạt động.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố thẩm định và công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện tại các cơ sở cai nghiện ma túy theo quy định.

- Chủ trì trong việc quản lý, dự trù, mua, cung ứng đảm bảo nguồn thuốc Methadone điều trị cho người bệnh tại các cơ sở cai nghiện ma túy của thành phố và hướng dẫn dự trù, cung ứng, cấp phát, sử dụng, quản lý thuốc Methadone tại các cơ sở cai nghiện ma túy theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố và các đơn vị có liên quan tham mưu quy trình tiếp nhận điều trị nghiện; quy trình tiếp nhận, bảo quản, phân phối và cấp phát thuốc; quy trình chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone.

- Phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn các cơ sở cai nghiện ma túy về biên chế, nhân sự làm việc tại các cơ sở điều trị, các điểm cấp phát thuốc Methadone và có phương án kịp thời hỗ trợ cán bộ y tế để đảm bảo 100% cơ sở cai nghiện đủ điều kiện cung cấp dịch vụ điều trị nghiện ma túy các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố thực hiện kiểm tra, giám sát và báo cáo việc triển khai thực hiện cho Ủy ban nhân dân thành phố về công tác điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

3. Công an thành phố: Chỉ đạo, hướng dẫn các Phòng nghiệp vụ, Công an các quận, huyện, phường, xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan phối hợp chặt chẽ với các cơ sở cai nghiện ma túy đảm bảo tình hình an ninh trật tự tại các cơ sở cai nghiện ma túy.

4. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố về định biên và chế độ chính sách cho cán bộ, viên chức, người lao động tham gia công tác điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone tại các cơ sở cai nghiện ma túy của thành phố; ưu tiên, kịp thời sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ y tế đủ điều kiện về làm việc tại các cơ sở cai nghiện ma túy.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy

ban nhân dân thành phố xem xét, bố trí ngân sách để triển khai thực hiện.

6. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công an thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế và các đơn vị liên quan thẩm định nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch hàng năm, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt phân bổ cho các đơn vị.

7. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với các Sở - ngành hướng dẫn thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của việc triển khai chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone trên địa bàn thành phố.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các Đoàn thể thành phố: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình chủ động, phối hợp chặt chẽ với các Sở - ngành có liên quan triển khai công tác thông tin, truyền thông, tạo sự đồng thuận trong việc triển khai Kế hoạch điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone cho học viên cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện ma túy.

9. Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

- Tập trung công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức trong nhân dân về tác hại của ma túy, các chủ trương, biện pháp cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố và tại địa phương; tuyên truyền vận động người nghiện và gia đình tự nguyện ra đăng ký cai nghiện ma túy tại gia đình, tại cộng đồng và tự nguyện đăng ký điều trị Methadone.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng, các phường, xã, thị trấn khảo sát, thống kê, đánh giá thực trạng tình hình nghiện ma túy tại địa phương và vận động họ tham gia các chương trình, kế hoạch cai nghiện phục hồi và các chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại địa phương.

- Thực hiện các chính sách, chế độ trợ cấp xã hội, trợ giúp y tế, giáo dục, học nghề, vay vốn, giải quyết việc làm, hoạt động văn hóa, thể dục thể thao đối với người nghiện ma túy và tạo điều kiện cho người nghiện tiếp cận các dịch vụ cai nghiện tự nguyện và các dịch vụ chăm sóc y tế có liên quan.

- Chủ động bố trí ngân sách và tăng cường huy động các nguồn lực để hỗ trợ người nghiện ma túy cai nghiện trên địa bàn.

10. Các Cơ sở cai nghiện ma túy có tổ chức điều trị Methadone:

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

- Khảo sát cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự dựa trên nguồn lực sẵn có, sắp xếp, sửa chữa, sử dụng hiệu quả, phù hợp với nhu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ sở cai nghiện ma túy và trang bị thêm các thiết bị cần thiết đáp ứng các điều kiện theo quy định để thực hiện Kế hoạch.

- Sắp xếp, đào tạo, bồi dưỡng, cử cán bộ tham gia tập huấn để đảm bảo các điều kiện theo quy định về điều trị nghiện ma túy các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone.

- Lập dự trù nhu cầu sử dụng thuốc Methadone và thực hiện đúng các quy định về tiếp nhận, bảo quản, cấp phát, sử dụng, quản lý thuốc Methadone.

- Tổ chức điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện theo hướng dẫn chuyên môn do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định và tuân thủ các quy trình hướng dẫn chuyên môn khác của cơ quan có thẩm quyền.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và các Bộ - ngành Trung ương theo quy định./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Thu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1171/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường
các mặt hàng Lương thực, thực phẩm thiết yếu;
các mặt hàng phục vụ Mùa khai giảng; các mặt hàng Sữa
năm 2018 - Tết Kỷ Hợi 2019 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Quyết định 6667/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách thành phố và Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh năm 2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1858/TTr-SCT ngày 23 tháng 3 năm 2018 về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu; các mặt hàng phục vụ Mùa khai giảng; các mặt hàng Sữa năm 2018 - Tết Kỷ Hợi 2019 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu; các mặt hàng phục vụ Mùa khai giảng; các mặt hàng Sữa năm 2018 - Tết Kỷ Hợi 2019 trên địa bàn

thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Giao Sở Công Thương là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Y tế, Trưởng Ban Quản lý An toàn thực phẩm, Trưởng Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Trưởng Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các doanh nghiệp tham gia Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu; các mặt hàng phục vụ Mùa khai giảng; các mặt hàng Sữa năm 2018 - Tết Kỷ Hợi 2019 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Lê Thanh Liêm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường
các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu;
các mặt hàng phục vụ Mùa khai giảng; các mặt hàng Sữa
năm 2018 - Tết Kỷ Hợi 2019 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1171/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

- Chương trình Bình ổn thị trường năm 2018 - Tết Kỷ Hợi 2019 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (*sau đây gọi là Chương trình*) triển khai để đảm bảo cân đối cung - cầu hàng hóa, bình ổn thị trường và góp phần thực hiện công tác an sinh xã hội; đồng thời, gắn với thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

- Chương trình triển khai thực hiện theo hướng xã hội hóa, khai thác tối đa tiềm năng của các nguồn lực xã hội, tạo điều kiện cho các nguồn lực gắn kết, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội, phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của thành phố và cả nước.

- Hàng hóa trong Chương trình là sản phẩm được sản xuất trong nước, có nguồn gốc, xuất xứ, an toàn thực phẩm, đạt tiêu chuẩn về chất lượng, giá cả phù hợp; có nguồn cung dồi dào, đảm bảo cân đối cung cầu và đáp ứng nhu cầu của nhân dân Thành phố, kể cả trong trường hợp xảy ra biến động thị trường.

- Chương trình thực hiện kết nối doanh nghiệp với ngân hàng thương mại để vay vốn nhằm thực hiện nhiệm vụ bình ổn thị trường; khuyến khích doanh nghiệp tăng cường mở rộng đầu tư, hợp tác với đối tác phù hợp tại các tỉnh, thành phố để phát triển sản xuất, đổi mới công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu tiêu dùng của nhân dân thành phố và mở rộng thị trường.

- Chương trình thúc đẩy phát triển mạng lưới và đa dạng hóa loại hình điểm bán nhằm đảm bảo hàng hóa bình ổn thị trường được phân phối đến người tiêu dùng một cách thuận lợi, nhanh chóng; chú trọng phát triển điểm bán tại các chợ truyền thống, khu chế xuất - khu công nghiệp, khu lưu trú công nhân, khu vực quận ven - huyện ngoại thành trên địa bàn thành phố; đẩy mạnh cung ứng hàng hóa bình ổn thị trường đến các bếp ăn tập thể.

- Chương trình thực hiện kết nối các hợp tác xã với các đơn vị phân phối, các khách hàng có nhu cầu nhằm góp phần giải quyết đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp và cung ứng hàng hóa ngày càng dồi dào cho thị trường thành phố.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Mặt hàng, lượng hàng tham gia Chương trình

1.1 Các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu

- *Nhóm hàng*: 10 nhóm hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu gồm lương thực (gạo, mì gói, bún khô ...); đường RE, RS; dầu ăn; thịt gia súc; thịt gia cầm; trứng gia cầm; thực phẩm chế biến; rau củ quả; thủy hải sản, gia vị.

- *Lượng hàng*:

+ Các tháng thường, lượng hàng bình ổn thị trường chiếm từ 25% đến 30% nhu cầu thị trường, cụ thể:

* Lương thực: 5.516,2 tấn/tháng	* Trứng gia cầm: 37,47 triệu quả/tháng
* Đường: 1.532 tấn/tháng	* Thực phẩm chế biến: 521,1 tấn/tháng
* Dầu ăn: 765,4 tấn/tháng	* Rau củ quả: 5.053 tấn/tháng
* Thịt gia súc: 3.140 tấn/tháng	* Thủy hải sản: 118 tấn/tháng
* Thịt gia cầm: 10.522 tấn/tháng	* Gia vị: 765,7 tấn/tháng

(Chi tiết tại các phụ lục đính kèm)

+ Các tháng Tết, lượng hàng bình ổn thị trường chiếm từ 30% đến 40% nhu cầu thị trường, cụ thể:

* Lương thực: 4.702,8 tấn/tháng	* Trứng gia cầm: 46.77 triệu quả/tháng
* Đường: 1.982 tấn/tháng	* Thực phẩm chế biến: 1.141,5 tấn/tháng
* Dầu ăn: 1.182,4 tấn/tháng	* Rau củ quả: 8.212 tấn/tháng
* Thịt gia súc: 3.827 tấn/tháng	* Thủy hải sản: 174 tấn/tháng

** Thịt gia cầm: 11.422 tấn/tháng * Gia vị: 1.296,6 tấn/tháng*

(Chi tiết tại các phụ lục đính kèm)

1.2 Các mặt hàng phục vụ Mùa khai giảng

- *Nhóm hàng:* 04 nhóm hàng chính yếu phục vụ Mùa khai giảng năm học mới gồm tập vở; cặp, ba lô, túi xách; đồng phục học sinh; giày.

- *Lượng hàng* bình ổn thị trường chiếm từ 35% đến 50% nhu cầu tiêu dùng của học sinh, sinh viên trên địa bàn thành phố năm học 2018 - 2019; cụ thể:

** Tập học sinh: 9,68 triệu quyển*

** Đồng phục học sinh: 570.000 bộ*

** Giày dép: 920.000 đôi*

** Cặp, ba lô, túi xách: 865.000 cái*

(Chi tiết tại các phụ lục đính kèm)

1.3 Các mặt hàng Sữa

- *Nhóm hàng:* 04 nhóm sản phẩm sữa gồm sữa bột dành cho trẻ em; sữa bột dành cho bà mẹ mang thai; sữa bột chức năng (dành cho người cao tuổi, người bệnh, người gầy, giảm cân và bệnh tiểu đường); sữa nước dinh dưỡng bổ sung vi chất (gồm sữa nước, sữa chua uống và ca cao).

- *Lượng hàng:* Lượng sữa tham gia bình ổn thị trường là 1.940,5 tấn/năm (161,71 tấn/tháng) và 12,52 triệu lít sữa nước/năm (1,43 triệu lít/tháng), chiếm từ 30% đến 35% mức tiêu dùng của thị trường thành phố (Chi tiết tại các phụ lục đính kèm).

2. Đối tượng và điều kiện tham gia Chương trình

2.1. Đối tượng

- Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, được thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã và các quy định pháp luật khác có liên quan (gọi chung là doanh nghiệp), đáp ứng đầy đủ điều kiện đăng ký tham gia và chấp hành các quy định của Chương trình.

- Tổ chức tín dụng hoạt động theo Luật các Tổ chức tín dụng, đáp ứng đầy đủ điều kiện đăng ký tham gia và chấp hành các quy định của Chương trình.

2.2. Điều kiện

a) Đối với các doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh

- Doanh nghiệp đăng ký tham gia phải có chức năng sản xuất - kinh doanh phù

hợp với các nhóm hàng trong Chương trình; có thương hiệu, uy tín, năng lực sản xuất, kinh nghiệm kinh doanh các mặt hàng trong Chương trình; có nguồn hàng cung ứng cho thị trường với số lượng lớn, ổn định và xuyên suốt thời gian thực hiện Chương trình.

- Có trụ sở chính, văn phòng, chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh; có hệ thống nhà xưởng, kho bãi, trang thiết bị - công nghệ sản xuất hiện đại và đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng; có phương tiện vận chuyển phục vụ việc phân phối hàng hóa và bán hàng lưu động theo yêu cầu của Chương trình.

- Cam kết sản xuất, cung ứng hàng hóa tham gia Chương trình đúng chủng loại, đủ số lượng theo kế hoạch của Chương trình, đáp ứng các tiêu chuẩn về chất lượng, an toàn thực phẩm, nguồn gốc xuất xứ và nhãn mác sản phẩm; thực hiện việc niêm yết giá theo quy định, bán đúng giá đăng ký đã được Sở Tài chính thẩm định và phê duyệt.

- Có ít nhất 12 điểm bán (siêu thị, cửa hàng tiện lợi...) đang hoạt động ổn định trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; đăng ký danh sách, địa chỉ các điểm bán kế hoạch phát triển mạng lưới điểm bán hàng bình ổn thị trường trong thời gian thực hiện Chương trình kèm theo hồ sơ đăng ký tham gia Chương trình.

- Có kế hoạch sản xuất - kinh doanh, tạo nguồn hàng khả thi; có năng lực tài chính, tình hình tài chính lành mạnh (không có nợ xấu, nợ quá hạn... thể hiện qua báo cáo tài chính hoặc báo cáo kiểm toán trong 2 năm gần nhất).

- Ưu tiên xét chọn những doanh nghiệp đã tham gia tích cực và chấp hành tốt các quy định của Chương trình trong những năm trước.

b) Đối với các tổ chức tín dụng

- Căn cứ nhu cầu, khả năng và các quy định của pháp luật có liên quan để thực hiện việc đăng ký hạn mức tín dụng cho vay với lãi suất phù hợp và các sản phẩm dịch vụ khác (nếu có) dành cho doanh nghiệp tham gia Chương trình.

- Xây dựng phương án cho vay và quy trình thẩm định cụ thể, chặt chẽ, đúng quy định pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi, nhanh chóng và kịp thời giải quyết thủ tục cho vay và giải ngân vốn vay theo quy định cho doanh nghiệp tham gia Chương trình.

- Chịu trách nhiệm về việc xét duyệt, quyết định cho vay theo quy định pháp luật, theo nội dung đăng ký tham gia Chương trình và các quy định khác có liên quan của Chương trình.

3. Quyền lợi và nghĩa vụ của doanh nghiệp tham gia Chương trình

3.1. Quyền lợi

- Được kết nối với các tổ chức tín dụng tham gia Chương trình để vay vốn với lãi suất phù hợp nhằm đầu tư chăn nuôi, sản xuất, đổi mới công nghệ, phát triển hệ thống phân phối và dự trữ hàng hóa cung ứng phục vụ bình ổn thị trường thành phố xuyên suốt thời gian thực hiện Chương trình.

- Được tham gia Chương trình kích cầu đầu tư của thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về thực hiện chương trình kích cầu đầu tư của thành phố Hồ Chí Minh; Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất lĩnh vực công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ theo Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất lĩnh vực công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ; Chương trình chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị giai đoạn 2017 - 2020 theo Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- Được hỗ trợ truyền thông, giới thiệu, quảng bá trên Chuyên trang “Bình ổn thị trường” - báo Sài Gòn Giải phóng, Chuyên đề “Câu chuyện thị trường” - Đài Truyền hình thành phố và một số báo, đài khác; được ưu tiên giới thiệu, quảng bá, hỗ trợ tham gia các sự kiện xúc tiến thương mại, hội nghị, hội chợ, triển lãm... liên quan đến Chương trình Bình ổn thị trường, Chương trình Hợp tác Thương mại.

- Được giới thiệu mặt bằng để đầu tư mở rộng sản xuất và phát triển hệ thống phân phối phục vụ bình ổn thị trường trên địa bàn thành phố; được ưu tiên giới thiệu cung ứng hàng hóa bình ổn thị trường vào mạng lưới điểm bán hiện hữu của Chương trình và được kết nối để cung ứng hàng hóa bình ổn thị trường đến những nơi có nhu cầu như chợ truyền thống, bệnh viện, trường học, bếp ăn tập thể...

- Được ưu tiên tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại trong khuôn khổ Chương trình Hợp tác thương mại giữa thành phố với các tỉnh, thành.

- Được sử dụng biểu trưng (logo) Chương trình Bình ổn thị trường thành phố Hồ Chí Minh theo hướng dẫn của Sở Công Thương, theo các điều khoản quy định về quản lý, khai thác, sử dụng biểu trưng này và tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan.

3.2. Nghĩa vụ

- Đăng ký chủng loại, số lượng, chất lượng sản phẩm tham gia Chương trình.

- Tổ chức sản xuất - kinh doanh theo đúng kế hoạch tạo nguồn hàng và cung ứng hàng hóa đủ số lượng đăng ký đã được phê duyệt; đảm bảo hàng hóa tham gia Chương trình đạt chất lượng, an toàn thực phẩm và bán đúng giá đăng ký đã được Sở Tài chính thẩm định và phê duyệt.

- Tích cực phát triển hệ thống phân phối và tăng số điểm bán hàng bình ổn thị trường; chú trọng phát triển điểm bán tại các chợ truyền thống, khu chế xuất - khu công nghiệp, khu lưu trú công nhân, khu vực quận ven - huyện ngoại thành trên địa bàn thành phố; đẩy mạnh cung ứng hàng hóa bình ổn thị trường đến các bếp ăn tập thể.

- Thông tin công khai, rộng rãi địa chỉ các điểm bán; treo băng - rôn, bảng hiệu, niêm yết bảng giá ... theo đúng quy cách hướng dẫn của Sở Công Thương; trưng bày hàng hóa tại các vị trí thuận tiện, riêng biệt để người tiêu dùng dễ nhìn, dễ nhận biết và mua sắm.

- Sử dụng vốn vay đúng mục đích, hoàn trả vốn vay và lãi vay đúng quy định theo hợp đồng đã ký với tổ chức tín dụng tham gia Chương trình. Trong trường hợp doanh nghiệp sử dụng vốn vay không đúng mục đích, không thực hiện đúng cam kết về cung ứng hàng hóa theo kế hoạch được phê duyệt; doanh nghiệp phải hoàn trả toàn bộ phần vốn vay và chịu phạt lãi suất theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Trong thời gian tham gia Chương trình, trường hợp có sự thay đổi về vốn điều lệ, doanh nghiệp phải thông báo bằng văn bản cho Sở Công Thương, Sở Tài chính và tổ chức tín dụng thực hiện cho vay trước 30 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ đăng ký thay đổi vốn điều lệ.

- Thực hiện đúng các cam kết của doanh nghiệp, các quy định của Chương trình và kế hoạch triển khai Chương trình của Sở Công Thương.

4. Cơ chế thực hiện Chương trình

4.1. Thời gian: 12 tháng, bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 năm 2018 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2019.

Thời gian cao điểm cung ứng các mặt hàng phục vụ Mùa khai giảng: từ ngày 01 tháng 5 năm 2018 đến ngày 31 tháng 10 năm 2018.

4.2. Nguồn vốn

- Doanh nghiệp chủ động sử dụng nguồn vốn tự có, vốn vay từ các tổ chức tín

dụng tham gia Chương trình với hạn mức và lãi suất phù hợp nhằm đầu tư chăn nuôi, sản xuất, đổi mới công nghệ, phát triển hệ thống phân phối và dự trữ hàng hóa để cung ứng hàng hóa phục vụ bình ổn thị trường thành phố.

- Doanh nghiệp thực hiện các thủ tục vay vốn và giải ngân vốn vay theo quy trình thủ tục do các tổ chức tín dụng tham gia Chương trình công bố, hướng dẫn và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Lịch trả nợ vay, hạn mức vay và lãi suất cụ thể sẽ do các tổ chức tín dụng và doanh nghiệp tham gia Chương trình thỏa thuận và tự chịu trách nhiệm trong hợp đồng vay vốn.

4.3. Giá bán bình ổn thị trường

- Doanh nghiệp tham gia Chương trình xây dựng và đăng ký giá bán bình ổn thị trường với Sở Tài chính theo nguyên tắc xác định đầy đủ, chính xác cơ cấu tính giá theo các yếu tố hình thành giá và đảm bảo:

+ Đối với các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu: đảm bảo thấp hơn giá thị trường của sản phẩm cùng quy cách, chủng loại, chất lượng tại thời điểm đăng ký giá ít nhất từ 05% đến 10% và giữ ổn định giá bán trong thời gian 02 tháng trước, trong, sau Tết Kỷ Hợi 2019 (01 tháng trước Tết và 01 tháng sau Tết).

+ Đối với các mặt hàng phục vụ Mùa khai giảng: đảm bảo thấp hơn giá thị trường của sản phẩm cùng quy cách, chủng loại, chất lượng tại thời điểm đăng ký giá ít nhất từ 10% đến 15%.

+ Đối với các mặt hàng Sữa: đảm bảo giá bán bình ổn thị trường có tính hợp lý, ổn định và có khả năng dẫn dắt thị trường.

- Giá thị trường là giá do mạng lưới báo giá của Sở Tài chính và giá tại hệ thống các siêu thị, cửa hàng tiện lợi không phải là điểm bán Bình ổn thị trường cung cấp đồng thời có tham khảo giá của Cục Thống kê công bố tại thời điểm doanh nghiệp đăng ký giá hoặc thời điểm doanh nghiệp đề nghị điều chỉnh.

- Trường hợp giá nguyên vật liệu, chi phí đầu vào biến động tăng hoặc giảm từ 5% trở lên hoặc giá bán trên thị trường biến động giảm làm cho giá bán của Chương trình không đảm bảo tiêu chí thấp hơn thị trường ít nhất 5%, doanh nghiệp thực hiện điều chỉnh giá bán bình ổn thị trường với Sở Tài chính; nhưng giá bán bình ổn thị trường vẫn có tính hợp lý, góp phần thực hiện tốt mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội.

- Trường hợp thị trường biến động do có hiện tượng nâng giá gây khan hiếm giá tạo, doanh nghiệp tham gia Chương trình phải chấp hành việc cung ứng lượng hàng hóa có khả năng điều tiết thị trường theo sự điều phối của Sở Công Thương.

- Các hệ thống phân phối khi tham gia Chương trình tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia Chương trình cung ứng hàng hóa bình ổn thị trường vào hệ thống với mức chiết khấu ưu đãi, thực hiện việc chia sẻ chiết khấu và các chi phí khác khi có biến động giá nhằm bình ổn thị trường.

4.4. Phát triển mạng lưới

- Khuyến khích doanh nghiệp tham gia Chương trình đầu tư phát triển các loại hình phân phối hiện đại như siêu thị, cửa hàng tiện lợi; chú trọng phát triển điểm bán tại các chợ truyền thống, khu chế xuất - khu công nghiệp, khu lưu trú công nhân, khu vực quận ven - huyện ngoại thành trên địa bàn thành phố; tích cực tổ chức thực hiện các chuyến bán hàng lưu động và đẩy mạnh cung ứng hàng hóa bình ổn thị trường đến các bếp ăn tập thể; chủ động tổ chức thực hiện các chương trình khuyến mãi nhằm đẩy mạnh phân phối, xúc tiến tiêu thụ hàng hóa bình ổn thị trường.

- Tiếp tục phát triển mô hình Cửa hàng liên kết Thanh niên, Cửa hàng liên kết Phụ nữ gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động và gia tăng số lượng, chủng loại hàng hóa bình ổn thị trường tại các Cửa hàng này.

- Doanh nghiệp tham gia Chương trình thực hiện nghiêm túc kế hoạch phát triển mạng lưới điểm bán hàng bình ổn thị trường đã đăng ký với Sở Công Thương.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Là cơ quan thường trực của Chương trình.

- Chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xác định danh mục các mặt hàng thiết yếu, lượng hàng phù hợp và tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa tham gia Chương trình; xây dựng và công khai thông tin về tiêu chí xét chọn các đơn vị tham gia Chương trình; hướng dẫn thủ tục, vận động tham gia, tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia, tổ chức thẩm định chặt chẽ để xét chọn và phân bổ lượng hàng phù hợp giao các đơn vị đủ điều kiện tham gia thực hiện Chương trình; hoàn chỉnh Kế hoạch thực hiện Chương trình trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan theo dõi sát diễn biến thị trường và tình hình cung - cầu hàng hóa, đặc biệt là hàng hóa tham gia Chương trình, để kịp thời thực hiện biện pháp bình ổn thị trường theo thẩm quyền và tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo thực hiện trong trường hợp vượt thẩm quyền.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan của Tổ Kiểm tra công tác thực hiện các Chương trình Bình ổn thị trường xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát năng lực sản xuất, khả năng đảm bảo nguồn hàng, tình hình dự trữ, cung ứng hàng hóa bình ổn thị trường, việc thực hiện cam kết của doanh nghiệp và quy định của Chương trình; phối hợp các cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân quận - huyện kiểm tra, giám sát tình hình cung ứng hàng hóa phục vụ bình ổn thị trường trên địa bàn quận - huyện.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình Hợp tác thương mại với các tỉnh, thành trên cả nước, trọng tâm là các tỉnh, thành phố miền Đông - Tây Nam bộ; qua đó, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp hợp tác đầu tư sản xuất - kinh doanh, phát triển vùng nguyên liệu, phát triển hệ thống phân phối và tạo chuỗi cung ứng hàng hóa ổn định, có khả năng chi phối, dẫn dắt thị trường.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan hỗ trợ doanh nghiệp bình ổn thị trường tham gia Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất lĩnh vực công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ theo Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất lĩnh vực công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ.

- Phối hợp các cơ quan báo, đài; cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin về Chương trình và tình hình cung - cầu hàng hóa thiết yếu, đặc biệt là hàng hóa bình ổn thị trường. Kịp thời đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thông tin - truyền thông cho Chương trình. Phối hợp Báo Sài Gòn Giải phóng thực hiện Chuyên trang “Bình ổn thị trường”; phối hợp Đài Truyền hình thành phố và các đơn vị liên quan thực hiện Chuyên đề “Câu Chuyện Thị Trường” phát sóng trên kênh HTV9.

- Thực hiện tuyên truyền mục tiêu, ý nghĩa của Chương trình, quảng bá biểu trưng (logo) Bình ổn thị trường; giúp người tiêu dùng thuận lợi trong nhận diện, phân biệt sản phẩm, điểm bán hàng bình ổn thị trường.

- Kịp thời tổng hợp báo cáo và tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo giải quyết khó khăn, vướng mắc (nếu có) của các đơn vị tham gia Chương trình; xây dựng tiêu chí cụ thể để đánh giá và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng các tập thể, cá nhân tham gia thực hiện tốt Chương trình.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp các cơ quan có liên quan xác định hạn mức vay của từng doanh nghiệp (có nhu cầu vay vốn) tương ứng với lượng hàng được giao thực hiện bình ổn

thị trường.

- Hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ đăng ký giá của doanh nghiệp tham gia Chương trình; thẩm định giá đăng ký, phê duyệt và công bố giá bán bình ổn thị trường của doanh nghiệp.

- Theo dõi sát diễn biến giá cả thị trường để điều chỉnh giá bán bình ổn thị trường kịp thời khi thị trường biến động hoặc có văn bản đề nghị tăng, giảm giá của doanh nghiệp, đảm bảo đúng quy định của Chương trình (*thời hạn giải quyết trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị điều chỉnh giá của doanh nghiệp*).

- Chủ trì phối hợp với các sở - ngành chức năng, quận - huyện kiểm tra việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết của doanh nghiệp tham gia Chương trình; xử lý nghiêm theo pháp luật đối với các trường hợp vi phạm đồng thời tổng hợp báo cáo kết quả và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố biện pháp xử lý.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp Sở Công Thương xét chọn nhóm hàng thiết yếu đưa vào Chương trình; giới thiệu doanh nghiệp có uy tín tham gia Chương trình.

- Chủ trì tổ chức thực hiện công tác thông tin - tuyên truyền về các Chương trình Bình ổn thị trường đang tổ chức thực hiện trên địa bàn Thành phố đến các Phòng Giáo dục - Đào tạo quận - huyện và các trường học trên địa bàn thành phố để phụ huynh, học sinh, sinh viên biết và tham gia mua sắm.

- Chủ trì, phối hợp triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường đối với các mặt hàng phục vụ Mùa khai giảng; tổ chức kết nối, tạo điều kiện cho doanh nghiệp Bình ổn thị trường giới thiệu hàng hóa bình ổn thị trường đến các trường học thuộc phạm vi phụ trách trên địa bàn thành phố.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục - Đào tạo các quận - huyện và các doanh nghiệp tham gia Chương trình xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch bán hàng lưu động để phân phối hàng hóa trong Chương trình đến các trường học trên địa bàn thành phố phục vụ học sinh, sinh viên, đặc biệt ưu tiên phân phối lưu động phục vụ tại các quận ven - huyện ngoại thành, vùng sâu, vùng xa.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan hỗ trợ doanh nghiệp bình ổn thị trường tham gia Chương trình chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị giai đoạn 2017

- 2020 theo Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- Định hướng, giới thiệu, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia Chương trình liên kết trong quá trình đầu tư phát triển chăn nuôi tạo nguồn thực phẩm bình ổn thị trường.

- Giới thiệu các đơn vị chăn nuôi, sản xuất sản phẩm nông nghiệp an toàn và có nguồn hàng ổn định (ưu tiên các sản phẩm đạt chuẩn Viet GAP, Global GAP, HACCP...) tham gia phân phối hoặc cung ứng hàng hóa vào mạng lưới điểm bán của Chương trình.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp các cơ quan có liên quan theo dõi tiến độ thực hiện và hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các dự án trong các Chương trình Hợp tác phát triển kinh tế - xã hội đã ký giữa thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành trong nước.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan hỗ trợ doanh nghiệp bình ổn thị trường tham gia Chương trình kích cầu đầu tư của thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về thực hiện chương trình kích cầu đầu tư của thành phố Hồ Chí Minh;

6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo các cơ quan truyền thông đưa tin chính xác, kịp thời và phù hợp; tránh sai lệch làm ảnh hưởng đến Chương trình.

- Chấn chỉnh, xử lý đối với việc đưa tin không chính xác, sai lệch, làm ảnh hưởng uy tín và hoạt động của Chương trình.

- Phối hợp Sở Công Thương và các cơ quan có liên quan thực hiện công tác thông tin - tuyên truyền về Chương trình.

7. Sở Giao thông vận tải

Hướng dẫn thủ tục; cấp phép lưu thông vào giờ cao điểm đối với phương tiện vận tải của doanh nghiệp tham gia Chương trình thực hiện nhiệm vụ vận chuyển, phân phối hàng hoá bình ổn thị trường đến các điểm bán trong Chương trình theo đề nghị của Sở Công Thương; ưu tiên, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp hoàn tất thủ tục đề nghị cấp phép lưu thông trong thời gian cao điểm của Chương trình (lễ, tết) hoặc khi thị trường có biến động.

8. Sở Y tế, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao

- Tạo điều kiện, bố trí địa điểm phù hợp để tổ chức bán lưu động hàng hóa bình ổn thị trường phục vụ nhu cầu tại các trường học, bệnh viện, khu chế xuất - khu công nghiệp, khu công nghệ cao; đăng ký danh sách địa điểm, thời gian, quy mô tổ chức và các yêu cầu khác (nếu có) gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, lập kế hoạch tổ chức bán hàng lưu động.

- Phối hợp Sở Công Thương kết nối doanh nghiệp tham gia Chương trình với các đơn vị liên quan nhằm cung ứng hàng hóa bình ổn thị trường vào các trường học, bệnh viện, bếp ăn tập thể tại khu chế xuất - khu công nghiệp và khu công nghệ cao.

- Rà soát, bố trí địa điểm phù hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia Chương trình thực hiện việc đầu tư phát triển điểm bán hàng bình ổn thị trường phục vụ nhu cầu tại các khu chế xuất - khu công nghiệp, khu công nghệ cao.

9. Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh

- Thông tin về Chương trình đến các tổ chức tín dụng và giới thiệu tổ chức tín dụng có nhu cầu, đáp ứng đầy đủ điều kiện đăng ký tham gia Chương trình.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các tổ chức tín dụng tham gia Chương trình thực hiện việc cho vay theo quy định pháp luật hiện hành, theo nội dung ký kết khi tham gia Chương trình và các quy định khác có liên quan của Chương trình.

- Hướng dẫn, hỗ trợ nghiệp vụ cho các tổ chức tín dụng tham gia Chương trình thực hiện việc giải ngân vốn vay cho doanh nghiệp bình ổn thị trường nhanh chóng, thuận lợi và đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Tổng hợp hạn mức, mức lãi suất, tình hình giải ngân của các ngân hàng tham gia Chương trình và báo cáo về Sở Công Thương, Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

10. Chi cục Quản lý thị trường

- Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, kiểm soát thị trường nhằm phát hiện, xử lý theo thẩm quyền, theo quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật như đầu cơ, găm hàng, sản xuất - kinh doanh hàng cấm, hàng lậu, hàng gian, hàng giả, hàng không có hóa đơn, chứng từ, hàng không có nguồn gốc xuất xứ, hàng không có nhãn mác, hàng không đảm bảo an toàn thực phẩm...

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các

quy định pháp luật về giá.

- Kiểm tra, phát hiện, xử lý theo thẩm quyền, theo quy định pháp luật đối với các trường hợp lợi dụng thương hiệu của Chương trình gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng và làm ảnh hưởng uy tín của Chương trình.

11. Ủy ban nhân dân các quận - huyện

- Tổ chức thông tin - tuyên truyền về Chương trình, doanh nghiệp và điểm bán tham gia Chương trình để nhân dân trên địa bàn biết và tham gia mua sắm.

- Rà soát, giới thiệu các mặt bằng đang quản lý, sử dụng không hiệu quả, không đúng mục đích cho doanh nghiệp tham gia Chương trình đầu tư phát triển cửa hàng, siêu thị; hỗ trợ phát triển điểm bán bình ổn thị trường tại các chợ truyền thống.

- Tạo điều kiện, bố trí địa điểm phù hợp để tổ chức bán lưu động hàng hóa bình ổn thị trường phục vụ nhu cầu trên địa bàn; đăng ký danh sách địa điểm, thời gian, quy mô tổ chức và các yêu cầu khác (nếu có) gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, lập kế hoạch tổ chức bán hàng lưu động (ưu tiên các quận ven - huyện ngoại thành, các quận - huyện có khu chế xuất - khu công nghiệp trên địa bàn).

- Chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định của Chương trình tại các điểm bán hàng bình ổn thị trường trên địa bàn; quản lý giá, kiểm tra, kiểm soát việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết trên địa bàn. Theo dõi sát, chủ động thông tin và phối hợp Sở Công Thương, Sở Tài chính xử lý kịp thời những bất ổn trong diễn biến cung - cầu hàng hóa và các trường hợp biến động giá trên địa bàn (nếu có).

- Chỉ đạo các phòng - ban và cơ quan, đơn vị trực thuộc tích cực phối hợp, hỗ trợ các sở - ngành và doanh nghiệp tham gia Chương trình thực hiện nhiệm vụ bình ổn thị trường, hỗ trợ cho hoạt động của các phương tiện vận tải vận chuyển hàng hóa bình ổn thị trường và các điểm bán trong Chương trình trên địa bàn.

- Báo cáo tình hình cung - cầu hàng hóa và giá cả thị trường trên địa bàn gửi về Sở Công Thương, Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Phụ lục 1**QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1171/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

1. Báo cáo tình hình triển khai:

- Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chi cục Quản lý thị trường báo cáo, đánh giá tình hình giá cả thị trường liên quan đến các mặt hàng trong Chương trình theo địa bàn quản lý.

- Ban Quản lý chợ đầu mối nông sản thực phẩm (Bình Điền, Thủ Đức, Hóc Môn) và chợ trung tâm (Bến Thành, An Đông, Bình Tây, Bà Chiểu, Tân Bình, Phạm Văn Hai, v.v.) báo cáo tình hình giá cả thị trường các mặt hàng trong Chương trình tại chợ.

- Các doanh nghiệp tham gia Chương trình báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch được giao.

- Thời gian báo cáo: trước 15 giờ, ngày 5 hàng tháng.

- Báo cáo gửi về: Sở Công Thương - 163 Hai Bà Trưng, quận 3.

Sở Tài chính - 142 Nguyễn Thị Minh Khai, quận 3.

2. Báo cáo tổng hợp:

Sở Công Thương tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố vào ngày 10 hàng tháng về tình hình thực hiện Chương trình trong tháng liền trước.

Bộ phận thường trực của Chương trình

Điện thoại: 028. 3829 1670 Fax: 028. 3829 6389

Email: binhonthitruong@tphcm.gov.vn

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Phụ lục 3A

**Lượng giao thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường
các mặt hàng phục vụ mùa khai giảng năm học 2018 - 2019**

(Phân bổ theo doanh nghiệp)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1171/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2018
của Ủy ban nhân dân thành phố)*

STT	Nhóm hàng	ĐVT	Lượng giao thực hiện năm học 2018 - 2019
1	Liên hiệp HTX Thương mại thành phố Hồ Chí Minh		
	Tập học sinh	Quyển	80.000
	Đồng phục học sinh	Bộ	170.000
2	Công ty Cổ phần May Sài Gòn 2		
	Đồng phục học sinh	Bộ	400.000
3	Công ty Cổ phần Văn hóa Nhân Văn		
	Tập học sinh	Quyển	100.000
	Cặp học sinh	Cái	50.000
4	Công ty Cổ phần Phát hành sách thành phố Hồ Chí Minh - FAHASA		
	Tập học sinh	Quyển	8.000.000
5	Công ty Cổ phần Giấy Vĩnh Tiến		
	Tập học sinh	Quyển	1.500.000
6	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Tân Thuận Tiến		
	Tập học sinh	Quyển	6.000.000
7	Công ty Cổ phần Tập Việt		
	Tập học sinh	Quyển	1.500.000
8	Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Hương Mi		
	Cặp học sinh	Cái	1.000.000
9	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Trương Vui		
	Ba lô	Cái	200.000
	Cặp học sinh	Cái	200.000
	Túi xách các loại	Cái	200.000
10	Công ty TNHH LILA MITI		
	Cặp học sinh	Cái	200.000

11	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Cao Gia Khánh		
	Cặp, ba lô, túi sách	Cái	15.000
12	Công ty TNHH Giày Tuấn Việt		
	Giày học sinh	Đôi	800.000
13	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Á Châu		
	Giày học sinh	Đôi	120.000

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHỤ LỤC 3B

**Lượng giao thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường
các mặt hàng phục vụ mùa khai giảng năm học 2018 - 2019**

(Phân bổ theo nhóm hàng)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1171/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2018
của Ủy ban nhân dân thành phố)*

STT	TÊN DOANH NGHIỆP	ĐVT	Lượng giao thực hiện năm học 2018 - 2019
I	ĐỒNG PHỤC HỌC SINH	Cái	570.000
1	Liên hiệp HTX Thương mại thành phố Hồ Chí Minh	Cái	170.000
2	Công ty CP May Sài Gòn 2	Cái	400.000
II	TẠP HỌC SINH	Quyển	9.680.000
1	Công ty Cổ phần Văn hóa Nhân Văn	Quyển	100.000
2	Công ty Cổ phần Phát hành sách thành phố Hồ Chí Minh - FAHASA	Quyển	8.000.000
3	Công ty Cổ phần Giấy Vĩnh Tiến	Quyển	1.500.000
4	Liên hiệp HTX Thương mại thành phố Hồ Chí Minh	Quyển	80.000
5	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Tân Thuận Tiến	Quyển	6.000.000
6	Công ty Cổ phần Tập Việt	Quyển	1.500.000
III	CẶP, BA LÔ, TÚI SÁCH	Cái	865.000
1	Công ty Cổ phần Văn hóa Nhân Văn	Cái	50.000
2	Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Hương Mi	Cái	1.000.000
3	Công ty TNHH LILA MITI	Cái	200.000
4	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Trương Vui	Cái	600.000
5	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Cao Gia Khánh	Cái	15.000
IV	GIÀY, DÉP	Đôi	920.000
1	Công ty TNHH Giày Tuấn Việt	Đôi	800.000
2	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Á Châu	Đôi	120.000

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHỤ LỤC 4A**Lượng giao thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng sữa trên địa bàn TPHCM năm 2018 – 2019 (theo doanh nghiệp)***(Ban hành kèm theo Quyết định số 1171/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

STT	TÊN ĐƠN VỊ/MẶT HÀNG	ĐVT	Lượng giao thực hiện năm 2018 - 2019
1	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk)		
	Sữa bột dành cho bà mẹ mang thai	Tấn/tháng	0,85
	Sữa dành cho trẻ em	Tấn/tháng	0,24
	Sữa dành cho người cao tuổi, người bệnh	Tấn/tháng	0,82
2	Công ty Cổ phần Chuối thực phẩm TH		
	Sữa nước	Lít/tháng	617.400,00
	Sữa chua uống	Lít/tháng	182.995,00
3	Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh dưỡng NutiFood		
	Sữa bột dành cho bà mẹ mang thai	Tấn/tháng	6,60
	Sữa dành cho trẻ em	Tấn/tháng	77,80
	Sữa dành cho người cao tuổi, người bệnh	Tấn/tháng	21,40
	Sữa nước	Lít/tháng	23.700,00
4	Công ty Cổ phần Thương mại Sản xuất Tân Úc Việt		
	Sữa bột dành cho bà mẹ mang thai	Tấn/tháng	3,00
	Sữa dành cho trẻ em	Tấn/tháng	48,00
	Sữa dành cho người cao tuổi, người bệnh	Tấn/tháng	3,00
5	Công ty Cổ phần Ca Cao Việt Nam		
	Sữa Ca cao	Lít/tháng	216.000,00
6	Công ty TNHH MTV Hội nhập Phát triển Đông Hưng		
	Sữa nước	Lít/tháng	3.500,00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHỤ LỤC 4A**Lượng giao thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng sữa trên địa bàn TPHCM năm 2018 – 2019 (theo mặt hàng)***(Ban hành kèm theo Quyết định số 1171/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

STT	TÊN ĐƠN VỊ/MẶT HÀNG	ĐVT	Lượng giao thực hiện năm 2018 - 2019
1	Sữa bột dành cho trẻ em	Tấn/tháng	126,04
	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk)	Tấn/tháng	0,24
	Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh dưỡng NutiFood	Tấn/tháng	77,80
	Công ty Cổ phần Thương mại Sản xuất Tân Úc Việt	Tấn/tháng	48,00
2	Sữa bột chức năng (dành cho người cao tuổi, người bệnh, người gầy, giảm cân và bệnh tiểu đường)	Tấn/tháng	25,22
	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk)	Tấn/tháng	0,82
	Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh dưỡng NutiFood	Tấn/tháng	21,40
	Công ty Cổ phần Thương mại Sản xuất Tân Úc Việt	Tấn/tháng	3,00
3	Sữa bột dành cho bà mẹ mang thai	Tấn/tháng	10,45
	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk)	Tấn/tháng	0,85
	Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh dưỡng NutiFood	Tấn/tháng	6,60
	Công ty Cổ phần Thương mại Sản xuất Tân Úc Việt	Tấn/tháng	3,00
4	Sữa nước	Lít/tháng	1.043.595,00
	Công ty Cổ phần Chuỗi thực phẩm TH	Lít/tháng	617.400,00
	Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh dưỡng NutiFood	Lít/tháng	23.700,00
	Công ty Cổ phần Ca Cao Việt Nam	Lít/tháng	216.000,00
	Công ty TNHH MTV Hội nhập Phát triển Đông Hưng	Lít/tháng	3.500,00
	Công ty Cổ phần Chuỗi thực phẩm TH	Lít/tháng	182.995,00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1172/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình bình ổn thị trường
các mặt hàng được phẩm thiết yếu trên địa bàn
thành phố Hồ Chí Minh năm 2018 - 2019**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2011 của Chính phủ, Chương trình hành động số 06-CTrHĐ/TU ngày 08 tháng 3 năm 2011 của Ban Thường vụ Thành ủy về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 6667/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách thành phố và Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh năm 2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 1833/TTr-SYT ngày 28 tháng 3 năm 2018 về Kế hoạch thực hiện Chương trình bình ổn thị trường các mặt hàng được phẩm thiết yếu trên địa bàn thành phố năm 2018 - 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình bình ổn thị trường các mặt hàng được phẩm thiết yếu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh năm 2018 - 2019.

Điều 2. Giao Sở Y tế là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm triển khai thực hiện kế hoạch này, định kỳ hàng tháng báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Công an thành phố, Giám đốc Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Trưởng Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường thành phố, Tổng Giám đốc Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Lê Thanh Liêm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng
được phẩm thiết yếu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh
năm 2018 - 2019**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1172/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Thuốc là loại hàng hóa đặc biệt có tính kinh tế, kỹ thuật và xã hội cao, cần thiết không thể thiếu trong việc chẩn đoán, dự phòng và điều trị nhằm bảo vệ và chăm sóc sức khỏe người dân. Chất lượng và giá thuốc được sự quan tâm của cả xã hội.

Căn cứ Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Quyết định 6667/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách thành phố và Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh năm 2018;

Nhằm tiếp tục đảm bảo chất lượng và giá cả phù hợp, cân đối cung cầu một số mặt hàng thuốc thiết yếu phục vụ nhu cầu chữa bệnh của người dân trên địa bàn thành phố, góp phần vào việc chăm lo an sinh xã hội cho người dân thành phố ngày càng tốt hơn; Ủy ban nhân dân thành phố ban hành “Kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng được phẩm thiết yếu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh năm 2018 - 2019” như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng thuốc thiết yếu trên địa bàn thành phố năm 2017 - 2018 gắn với thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, Đề án “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam” của Bộ Y tế và Chương trình “Thuốc Việt cho người Việt” của Sở Y tế thành phố, góp phần thực hiện an sinh xã hội.

- Thuốc trong Chương trình là thuốc sản xuất trong nước tại các nhà máy đạt chuẩn GMP-WHO, đảm bảo chất lượng. Lượng thuốc trong Chương trình có khả năng cân đối cung cầu cho người dân thành phố, kể cả trong trường hợp có xảy ra biến động giá thuốc, nhu cầu sử dụng thuốc thiết yếu tăng cao.

- Giá bán của các nhóm thuốc trong Chương trình bình ổn thấp hơn giá bán của sản phẩm cùng loại (cùng biệt dược) trên thị trường ít nhất là 5 - 10%.

- Phát triển, đa dạng hóa hệ thống phân phối, các điểm bán thuốc bình ổn tại các nhà thuốc bệnh viện, nhà thuốc doanh nghiệp, nhà thuốc tư nhân, đại lý thuốc trên địa bàn thành phố.

- Thuốc trong Chương trình sẽ được phân phối đến người bệnh, đặc biệt người có thu nhập và điều kiện sống thấp, thường dễ mắc bệnh và có nhu cầu dùng thuốc nhiều.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

1. Các nhóm thuốc thiết yếu, số lượng và các mặt hàng thuốc trong Chương trình Bình ổn năm 2018 - 2019

Thuốc thiết yếu phục vụ bình ổn thị trường trên địa bàn thành phố gồm 21 nhóm thuốc sản xuất trong nước trị các bệnh thường gặp ở nhiều người, các bệnh mãn tính, có nhu cầu sử dụng nhiều (bao gồm các thuốc giảm đau - hạ sốt, chống dị ứng, trị tiêu chảy, trị bệnh đau dạ dày, trị ho-hen phế quản, thuốc tim mạch, trị tiểu đường, thuốc kháng sinh, kháng viêm, thuốc nhỏ mắt, thuốc trị giun, trị thấp khớp, vitamin - khoáng chất, thuốc dùng ngoài, thuốc cải thiện tuần hoàn não, chống rối loạn tâm thần, thuốc trị nấm, thuốc Đông y, thuốc từ dược liệu...). Danh mục thuốc bình ổn được xây dựng căn cứ vào danh mục thuốc chủ yếu dùng cho cơ sở khám chữa bệnh, danh mục thuốc thiết yếu Việt Nam ban hành lần thứ VI và nhu cầu sử dụng thuốc thiết yếu của người dân thành phố.

Số lượng thuốc bình ổn chiếm 50% nhu cầu của các nhóm thuốc thiết yếu người dân thành phố sử dụng trong năm.

(Đính kèm phụ lục Danh mục thuốc bình ổn giá gồm 21 nhóm thuốc với 176 hoạt chất, 500 mặt hàng).

2. Đối tượng tham gia Chương trình

- Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh dược thuộc mọi thành phần kinh tế, được thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, có trụ sở tại thành phố hoặc các

tỉnh - thành khác trong cả nước, công ty tham gia Chương trình có năng lực trong sản xuất, kinh doanh, đáp ứng được số lượng thuốc lớn và đã đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt sản xuất thuốc” - GMP-WHO, “Thực hành tốt phân phối thuốc” - GDP.

- Các nhà thuốc bán lẻ trên địa bàn thành phố đã đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt nhà thuốc” - GPP.

- Các đại lý thuốc ở khu vực ngoại thành có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc còn hiệu lực.

3. Điều kiện, quyền lợi và nghĩa vụ của các đơn vị tham gia Chương trình

3.1. Điều kiện tham gia

- Có chức năng sản xuất - kinh doanh dược phẩm, đạt chuẩn “Thực hành tốt sản xuất thuốc” - GMP-WHO, “Thực hành tốt phân phối thuốc” - GDP; có uy tín và kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất - kinh doanh thuốc; có thuốc cung ứng cho thị trường với số lượng lớn, xuyên suốt.

- Có phương án sản xuất, kinh doanh bình ổn thị trường và tình hình tài chính lành mạnh (thể hiện qua báo cáo tài chính hoặc báo cáo kiểm toán 2 năm gần nhất, không có nợ xấu, nợ quá hạn,...) đủ khả năng để tạo nguồn thuốc phục vụ bình ổn.

- Có hệ thống nhà xưởng, kho bãi, trang thiết bị, công nghệ sản xuất, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng; có phương tiện vận chuyển đảm bảo đủ khả năng phục vụ cho việc phân phối thuốc theo yêu cầu của Chương trình.

- Có mạng lưới phân phối thuốc rộng khắp trên địa bàn thành phố. Có kế hoạch phát triển hệ thống phân phối phục vụ người dân trên địa bàn thành phố trong năm thực hiện Chương trình. Các điểm bán thuốc bình ổn là các nhà thuốc đạt chuẩn “Thực hành tốt Nhà thuốc” - GPP và các đại lý thuốc có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc còn hiệu lực.

- Cam kết thuốc tham gia trong Chương trình đúng chủng loại, đủ số lượng và đáp ứng các tiêu chuẩn về chất lượng thuốc.

- Cam kết về giá bán các thuốc bình ổn thấp hơn giá bán của sản phẩm cùng loại (cùng biệt dược) trên thị trường ít nhất 5 - 10% và được sự chấp thuận của Sở Y tế và Sở Tài chính.

3.2. Quyền lợi và nghĩa vụ

a) Quyền lợi:

Được Ủy ban nhân dân thành phố hỗ trợ truyền thông, quảng bá đối với các sản phẩm, các doanh nghiệp và điểm bán tham gia trong Chương trình.

b) Nghĩa vụ:

- Tổ chức sản xuất - kinh doanh theo đúng phương án đã đăng ký, đảm bảo thuốc tham gia Chương trình đạt chất lượng.

- Chấp hành điều động cung ứng thuốc để điều tiết, bình ổn thị trường theo yêu cầu của Sở Y tế khi có xảy ra biến động.

- Chủ động liên kết, hợp tác, xây dựng mới điểm bán lẻ thuốc để phát triển, đa dạng hóa hệ thống phân phối, bán thuốc bình ổn của doanh nghiệp trên địa bàn.

- Treo băng-rôn, bảng giá tham gia Chương trình Bình ổn tại điểm bán; bố trí thuốc bình ổn ở các vị trí thuận tiện, riêng biệt trong khu vực thuốc kê đơn và thuốc không kê đơn; phải đảm bảo đủ số lượng, chủng loại thuốc và bán đúng giá thuốc bình ổn.

- Thực hiện đúng các cam kết và các quy định của Chương trình Bình ổn theo kế hoạch này.

4. Cơ chế thực hiện Chương trình:

- Thời gian thực hiện bình ổn năm 2018: từ ngày 01 tháng 4 năm 2018 đến ngày 31 tháng 3 năm 2019.

- Các đơn vị tham gia Chương trình có trách nhiệm tổ chức bán các loại thuốc trong Chương trình Bình ổn theo giá đã đăng ký đối với toàn bộ lượng thuốc của đơn vị cung ứng ra thị trường trong suốt thời gian tham gia Chương trình.

- Giá thuốc tham gia Chương trình bình ổn phải niêm yết công khai và thống nhất ở tất cả các điểm bán thuốc bình ổn giá.

- Giá thuốc tham gia Chương trình bình ổn bán thấp hơn giá bán của sản phẩm cùng loại (cùng biệt dược) trên thị trường ít nhất từ 5 - 10% và được đăng ký với Sở Y tế, Sở Tài chính.

Sở Y tế và Sở Tài chính xác định giá thuốc tham gia Chương trình bình ổn căn cứ vào việc tham khảo giá thuốc tham gia Chương trình bình ổn tại thời điểm đăng ký, giá thuốc trúng thầu thông qua đấu thầu tại Sở Y tế năm 2016 và thặng số bán lẻ tối đa cho phép theo Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ.

- Trường hợp thị trường biến động tăng hoặc giảm đối với giá nguyên vật liệu, các chi phí đầu vào làm ảnh hưởng đến cơ cấu giá thành sản xuất, doanh nghiệp thực hiện điều chỉnh giá bán thuốc tham gia Chương trình bình ổn như sau:

+ Trường hợp giá nguyên vật liệu, chi phí đầu vào biến động tăng cao hơn 15% so với thời điểm đơn vị đăng ký giá bán bình ổn, các đơn vị được điều chỉnh tăng giá bán. Khi điều chỉnh tăng giá bán bình ổn, đơn vị thực hiện đăng ký lại giá bán và được Sở Y tế, Sở Tài chính thẩm định, chấp thuận bằng văn bản.

+ Trường hợp thị trường biến động giảm giá từ 5% trở lên, các đơn vị phải đăng ký điều chỉnh giảm giá bán tương ứng. Đơn vị thực hiện bình ổn chủ động điều chỉnh giảm giá bán khi thị trường giảm và gửi thông báo về Sở Y tế, Sở Tài chính.

- Ủy ban nhân dân thành phố khuyến khích, mời gọi doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, có năng lực, kinh nghiệm, có nhu cầu tham gia Chương trình bình ổn không nhận vốn, chủ động tạo nguồn hàng, giảm giá, tham gia bình ổn,... góp phần cùng chính quyền thành phố chăm lo cho sức khỏe của nhân dân trên địa bàn.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư xét chọn các đơn vị tham gia Chương trình, thẩm định giá thuốc đăng ký tham gia Chương trình, kiểm tra việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết của các đơn vị tham gia Chương trình bình ổn, chủ động yêu cầu các đơn vị tham gia Chương trình bình ổn đăng ký điều chỉnh lại giá khi thị trường có biến động lớn.

- Xây dựng danh mục thuốc thiết yếu cần bình ổn giá, xác định tiêu chí lựa chọn và lập danh sách các đơn vị tham gia bình ổn giá thuốc.

- Xác định lượng thuốc giao bình ổn và kiểm tra lượng thuốc bán ra của các đơn vị theo chỉ tiêu kế hoạch đã giao. Phân tích, đánh giá nguyên nhân và đề xuất biện pháp xử lý đối với các trường hợp không cung ứng đủ lượng thuốc bình ổn đã được giao.

- Triển khai thực hiện Chương trình bình ổn thị trường các loại thuốc thiết yếu trong các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn thành phố.

- Tổng hợp, cung cấp danh sách mạng lưới bán lẻ của các đơn vị tham gia Chương trình bình ổn cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện để công bố rộng rãi cho nhân dân trên địa bàn.

- Phối hợp với các cơ quan thông tin truyền thông cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin về Chương trình Bình ổn cho các tầng lớp nhân dân trên địa bàn.

- Phối hợp các Sở ngành chức năng, Ủy ban nhân dân các quận - huyện kiểm tra, giám sát công tác chuẩn bị nguồn hàng, cung ứng thuốc phục vụ bình ổn thị trường, kiểm tra giá thuốc, đặc biệt giá các loại thuốc tham gia Chương trình bình ổn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Theo dõi, đánh giá và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng cho các cá nhân, tập thể tham gia Chương trình bình ổn.

- Kịp thời nắm bắt, giải quyết các khó khăn vướng mắc, tổng hợp báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố biện pháp xử lý vi phạm (nếu có).

- Lập tổ công tác để xây dựng và triển khai tổ chức thực hiện Chương trình.

2. Sở Công Thương

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp Sở Y tế thực hiện Khoản 1, Mục III Kế hoạch này.

3. Sở Tài chính

- Phối hợp Sở Y tế, Sở Công Thương, Chi cục Tài chính doanh nghiệp và Sở ngành liên quan thẩm định giá đăng ký bình ổn, kiểm tra việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết của các đơn vị tham gia Chương trình.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Sở Y tế tổ chức thông tin, tuyên truyền về Chương trình bình ổn thị trường đến mọi tầng lớp nhân dân thành phố.

- Chủ trì, chỉ đạo các cơ quan truyền thông, Báo - Đài, các trang thông tin điện tử, bản tin quận - huyện ... để đưa tin, phát sóng về các nội dung liên quan đến Chương trình.

5. Công an thành phố

Chủ trì, chỉ đạo các phòng chức năng và công an quận - huyện áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để xác minh, điều tra và xử lý đối với các hành vi tung tin đồn thất thiệt, gây hoang mang trong nhân dân.

6. Chi cục Quản lý thị trường

- Phối hợp thực hiện kế hoạch kiểm tra, kiểm soát thị trường nhằm phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật như: đầu cơ, găm hàng, kinh doanh hàng

cấm, hàng nhập lậu, hàng gian, hàng giả, hàng không hóa đơn, chứng từ, hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ, không nhãn mác, ...

- Phối hợp với các sở ngành chức năng kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các quy định của pháp luật về giá.

7. Ủy ban nhân dân quận - huyện:

- Phối hợp Sở Y tế chỉ đạo các Phòng Y tế triển khai thực hiện Chương trình:

Tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh thuốc trên địa bàn tham gia Chương trình.

Tổ chức thông tin về các điểm bán thuốc bình ổn của các doanh nghiệp tham gia Chương trình để người dân trên địa bàn biết và mua thuốc khi có nhu cầu.

Tổ chức kiểm tra, giám sát công tác bán thuốc bình ổn của các đơn vị.

Tăng cường công tác quản lý giá, kiểm tra, kiểm soát việc niêm yết giá bán và bán thuốc theo giá niêm yết trên địa bàn quận - huyện.

Thường xuyên theo dõi diễn biến cung cầu, giá cả thị trường; chủ động thông tin, báo cáo về Sở Y tế, Sở Tài chính các trường hợp biến động giá trên địa bàn (nếu có).

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trong việc chỉ đạo công tác kiểm tra, kiểm soát giá, quản lý giá, bình ổn thị trường trên địa bàn thuộc thẩm quyền, nhất là đối với các mặt hàng dược phẩm thiết yếu trong Chương trình bình ổn.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình thị trường, cung cầu, giá cả các thuốc tham gia Chương trình trên địa bàn gửi về Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Y tế và Sở Tài chính theo quy định./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Phụ lục**QUY ĐỊNH THÔNG TIN, BÁO CÁO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1172/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

1. Báo cáo tình hình triển khai thực hiện bình ổn:

- Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chi cục quản lý thị trường,... báo cáo tình hình giá cả thị trường theo địa bàn quản lý.
- Các đơn vị tham gia Chương trình báo cáo tình hình thực hiện bình ổn, kinh doanh các mặt hàng thuốc trong Chương trình.
- Thời gian báo cáo: trước 15 giờ, thứ năm hàng tuần.
- Báo cáo gửi về: Sở Y tế - 59 Nguyễn Thị Minh Khai, quận 1.

Sở Tài chính - 142 Nguyễn Thị Minh Khai, quận 3.

2. Báo cáo tổng hợp:

- Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chi cục quản lý thị trường... và các đơn vị tham gia bình ổn tiến hành đánh giá, báo cáo tổng hợp tình hình giá cả thị trường và Chương trình Bình ổn gửi Sở Y tế và Sở Tài chính trước ngày 15 hàng tháng.
- Sở Y tế báo cáo tổng hợp Chương trình Bình ổn, tình hình kinh doanh các thuốc bình ổn của các đơn vị được giao nhiệm vụ gửi Ủy ban nhân dân thành phố vào các ngày 18 hàng tháng.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1242/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Kế hoạch giảm khai thác nước dưới đất và
trám lấp giếng khai thác nước dưới đất trên địa bàn
Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 2631/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 729/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch cấp nước Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Chương trình hành động số 13-CTrHĐ/TU ngày 25 tháng 10 năm 2010 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X về Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 5927/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X về Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ kinh tế - văn hóa - xã hội năm 2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 44/TTr-

STNMT-TNNKS ngày 03 tháng 01 năm 2018 về việc ban hành Kế hoạch giảm khai thác nước dưới đất và trám lấp giếng khai thác nước dưới đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch giảm khai thác nước dưới đất và trám lấp giếng khai thác nước dưới đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025 (đính kèm Phụ lục).

Điều 2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện nội dung Kế hoạch.

Điều 3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thường trực phụ trách theo dõi việc thực hiện Kế hoạch theo phân công, có trách nhiệm tổng hợp báo cáo định kỳ hàng năm về kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc cần giải quyết và đề xuất điều chỉnh, bổ sung những nội dung, giải pháp cụ thể trong trường hợp cần thiết, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Vĩnh Tuyền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Giảm khai thác nước dưới đất và trám lấp giếng khai thác nước dưới đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1242/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Theo kết quả điều tra hiện trạng khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến cuối năm 2016 và số liệu cấp phép khai thác nước dưới đất của Sở Tài nguyên và Môi trường đang quản lý, nhu cầu khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn thành phố hiện nay là 716.581 m³/ngày. Nhằm khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên nước dưới đất gắn với bảo vệ, hạn chế ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước; thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 và Quy hoạch cấp nước Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch giảm khai thác nước dưới đất và trám lấp giếng khai thác nước dưới đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu:

Từ nay đến năm 2025, giảm lưu lượng khai thác nước dưới đất trên địa bàn thành phố còn 100.000 m³/ngày đêm, đồng thời thực hiện trám lấp các giếng hư hỏng, giếng không sử dụng, giếng không có giấy phép khai thác đúng kỹ thuật nhằm bảo vệ nguồn nước.

2. Yêu cầu:

- Bảo đảm khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên nước dưới đất phải gắn với bảo vệ, hạn chế ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước.

- Giảm lưu lượng khai thác không gây gián đoạn việc cấp nước cho sinh hoạt, sản xuất.

- Cung cấp nước sạch cho người dân, doanh nghiệp đảm bảo chất lượng, lưu

lượng và áp lực nước theo yêu cầu.

- Nâng cao ý thức người dân, cộng đồng trong việc sử dụng nước sạch để đảm bảo sức khỏe.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nhóm đối tượng sử dụng nguồn nước dưới đất là hộ gia đình

- Thực hiện tuyên truyền, vận động người dân sử dụng nguồn nước cấp của thành phố; tác hại của việc sử dụng nguồn nước dưới đất có chất lượng không đạt yêu cầu theo quy định.

- Xây dựng cơ chế chính sách ưu đãi, khuyến khích sử dụng nguồn nước cấp của thành phố; giải pháp đảm bảo chất lượng, lưu lượng, áp lực nước cho hộ dân sử dụng nguồn nước cấp của thành phố.

- Xây dựng kế hoạch trám lấp các giếng hư hỏng, giếng không sử dụng.

2. Nhóm đối tượng sử dụng nguồn nước dưới đất trong các khu chế xuất - khu công nghiệp

- Xây dựng lộ trình và giải pháp cấp nước thay thế nguồn nước dưới đất.

- Xây dựng cơ chế chính sách ưu đãi, khuyến khích sử dụng nguồn nước cấp của thành phố; giải pháp đảm bảo chất lượng, lưu lượng, áp lực nước cho tổ chức, cá nhân sử dụng nguồn nước cấp của thành phố.

- Kiểm soát chặt chẽ đối tượng sử dụng nước do tính chất và yêu cầu nguồn nước có tính chất đặc thù như sản xuất nước giải khát, bia, thực phẩm, dược phẩm, chế biến thủy hải sản, dệt nhuộm, ...

- Xây dựng kế hoạch trám lấp các giếng hư hỏng, giếng không sử dụng, giếng không có giấy phép khai thác.

3. Nhóm đối tượng sử dụng nguồn nước dưới đất bên ngoài các khu chế xuất - khu công nghiệp không phải hộ gia đình

- Xây dựng lộ trình và giải pháp cấp nước thay thế nguồn nước dưới đất.

- Xây dựng cơ chế chính sách ưu đãi, khuyến khích sử dụng nước cấp của thành phố; giải pháp đảm bảo chất lượng, lưu lượng, áp lực nước cho tổ chức, cá nhân sử dụng nguồn nước cấp của thành phố.

- Kiểm soát chặt chẽ đối tượng sử dụng nước do tính chất và yêu cầu nguồn nước có tính chất đặc thù như sản xuất nước giải khát, bia, thực phẩm, dược phẩm,

chế biến thủy hải sản, dệt nhuộm,...

- Xây dựng kế hoạch trám lấp các giếng hư hỏng, giếng không sử dụng, giếng không có giấy phép khai thác.

4. Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên

- Xác định lưu lượng, số lượng giếng khai thác thực tế.

- Lập phương án sử dụng giếng khai thác; quy trình kiểm soát và quản lý hệ thống giếng dự phòng.

- Xây dựng chế độ báo cáo định kỳ về tình hình khai thác, bảo dưỡng giếng.

- Xây dựng lộ trình và giải pháp thay thế nguồn nước cấp từ nguồn nước dưới đất.

- Xây dựng kế hoạch trám lấp các giếng hư hỏng, giếng không sử dụng, giếng không có giấy phép khai thác.

5. Thực hiện lộ trình giảm lượng khai thác nước dưới đất đến năm 2025 (Theo Phụ lục đính kèm)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, quan trắc và công bố chất lượng nguồn nước dưới đất, cảnh báo cho tổ chức, cá nhân đang khai thác nước dưới đất.

b) Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn, các đơn vị cung cấp nước trên địa bàn thành phố, các cơ quan Báo, đài thành phố thực hiện tuyên truyền các quy định về khai thác, sử dụng, bảo vệ nguồn nước dưới đất; tuyên truyền, vận động người dân, cộng đồng sử dụng nguồn nước cấp của thành phố; kiến thức về các tác hại của việc sử dụng nước có chất lượng không đạt yêu cầu theo quy định.

c) Lập Kế hoạch giảm khai thác nước dưới đất chi tiết hàng năm để Ủy ban nhân dân các địa phương, các Sở, ban, ngành có liên quan làm cơ sở triển khai thực hiện.

d) Lập Kế hoạch trám lấp các giếng hư hỏng, giếng không sử dụng, giếng không có giấy phép khai thác.

đ) Chủ trì, phối hợp kiểm tra nguồn sử dụng nước của các tổ chức, cá nhân, xử lý vi phạm theo quy định.

e) Chủ trì, phối hợp các Sở, ban ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các

quận - huyện, Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn, các tổ chức, cá nhân đang khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn thành phố thực hiện lộ trình giảm lượng khai thác nước dưới đất đến năm 2025.

g) Phối hợp các tổ chức, cá nhân khai thác nước dưới đất để kinh doanh, phân phối lại cho người khác sử dụng, lập quy trình kiểm soát khai thác nước dưới đất đối với các giếng phục vụ cấp nước an toàn cho thành phố.

h) Tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố có ý kiến với Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với những trường hợp cấp phép khai thác nước dưới đất thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép khai thác.

i) Căn cứ thực tiễn về tình hình ô nhiễm môi trường, nguồn nước thải ô nhiễm xâm nhập vào nguồn nước dưới đất, khai thác nước dưới đất tràn lan dẫn đến hiện tượng sụt lún xảy ra ngày càng nghiêm trọng; việc sử dụng nguồn nước dưới đất không qua xử lý phục vụ cho nhu cầu ăn uống, sinh hoạt hàng ngày luôn tiềm ẩn nguy cơ gây bệnh cho người dân; rà soát cơ sở pháp lý, trình Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất cấp thẩm quyền ban hành vùng cấm khai thác nước dưới đất, áp dụng cho tất cả quy mô khai thác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

k) Chủ trì giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Sở Tài chính

a) Phối hợp, hướng dẫn Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên, các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn xây dựng cơ chế chính sách ưu đãi, khuyến khích tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng nước dưới đất chuyển đổi sang sử dụng nguồn nước cấp của thành phố.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn tổ chức các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, hợp lý và bảo vệ nguồn nước dưới đất.

4. Sở Y tế, Trung tâm Y tế dự phòng thành phố

Thường xuyên giám sát, kiểm tra chất lượng nguồn nước cấp của thành phố, nguồn nước dưới đất khai thác để đảm bảo đáp ứng yêu cầu theo tiêu chuẩn nước dùng cho sinh hoạt.

5. Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố

a) Tổ chức tuyên truyền pháp luật về khai thác, sử dụng tài nguyên nước cho các tổ chức, cá nhân đang khai thác nước dưới đất trong khu chế xuất - khu công nghiệp.

b) Thường xuyên giám sát, kiểm tra các doanh nghiệp có khai thác nước dưới đất trong các khu chế xuất - khu công nghiệp.

c) Xây dựng kế hoạch giảm khai thác nước dưới đất của các công ty kinh doanh hạ tầng khu chế xuất - khu công nghiệp, các công ty hoạt động trong khu chế xuất - khu công nghiệp đến năm 2025.

6. Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên

a) Xây dựng kế hoạch cung cấp nước sạch cho thành phố đến năm 2025, đảm bảo lưu lượng, chất lượng và áp lực nước cấp theo quy định.

b) Xây dựng kế hoạch giảm khai thác nước dưới đất của đơn vị đến năm 2025 theo lộ trình giảm khai thác kèm theo Kế hoạch này.

c) Xác định số lượng, lập danh mục các công trình tiếp tục khai thác, các công trình chuyển qua dự phòng nhằm đảm bảo an ninh nguồn cấp nước của thành phố; xây dựng phương án quản lý và quy trình vận hành các trạm đang khai thác, các trạm dự phòng, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

d) Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn, xây dựng cơ chế chính sách ưu đãi, khuyến khích tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng nước dưới đất chuyển đổi sang sử dụng nguồn nước cấp của thành phố.

7. Ủy ban nhân dân quận - huyện, Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn

a) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ về công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn theo phân cấp và theo các quy định của pháp luật hiện hành.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc thực hiện lộ trình giảm lượng khai thác nước dưới đất kèm theo Kế hoạch này và Kế hoạch trám lấp các

giếng hư hỏng, giếng không sử dụng, giếng không có giấy phép khai thác.

c) Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động người dân hạn chế sử dụng nguồn nước dưới đất; tác hại của việc sử dụng nguồn nước dưới đất có chất lượng không đạt yêu cầu theo quy định; phổ biến các quy định pháp luật về khai thác, sử dụng tài nguyên nước đến người dân, doanh nghiệp.

d) Phối hợp các đơn vị cung cấp nước thực hiện việc cung cấp nước sạch cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn; kiểm tra, giám sát chất lượng, lưu lượng, áp lực nguồn nước cấp của thành phố để đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của người dân, doanh nghiệp.

8. Các tổ chức, cá nhân khai thác nước dưới đất

a) Tuân thủ các quy định của pháp luật về việc khai thác, sử dụng, bảo vệ nguồn nước dưới đất.

b) Thực hiện nghĩa vụ trám lấp các giếng hư hỏng, giếng không sử dụng, giếng không được cấp phép khai thác, sử dụng theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện: từ ngân sách thành phố và các nguồn thu khác của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật hiện hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Vĩnh Tuyến

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1261/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ
và mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm
của Dự án Xây dựng tuyến kè kiên cố bảo vệ khu dân cư
ấp Bình Trường, xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; Quyết định số 1351/QĐ-BTNMT ngày 04 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đính chính Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019; Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về điều chỉnh, bổ sung Bảng giá đất ở ban hành kèm theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 122/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng Ủy ban nhân dân thành phố về danh sách các dự án cần thu hồi đất, dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1788/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện Cần Giò;

Căn cứ Quyết định số 4826/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao kế hoạch đầu tư công năm 2016 (đợt 2) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xổ số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);

Xét Công văn số 5119/UBND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giò về việc đơn giá bồi thường, hỗ trợ về đất trong Dự án Xây dựng tuyến kè kiên cố bảo vệ khu dân cư ấp Bình Trường, xã Bình Khánh, huyện Cần Giò;

Xét ý kiến thẩm định của Hội đồng Thẩm định giá đất thành phố tại Thông báo số 293/TB-HĐTĐGD-BVG ngày 25 tháng 9 năm 2017; đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 443/TTr-TNMT-KTĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ và mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm của Dự án Xây dựng tuyến kè kiên cố bảo vệ khu dân cư ấp Bình Trường, xã Bình Khánh, huyện Cần Giò như sau:

1. Đối với đất ở:

STT	Vị trí – Tên đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1	Vị trí 4, đường Trần Quang Đạo, độ sâu trên 100m	5,686

2. Đối với đất nông nghiệp:

STT	Loại đất - Vị trí	Hệ số điều chỉnh (K)
1	Đất trồng cây lâu năm, vị trí 2, đường Trần Quang Đạo	9,52
2	Đất trồng cây hàng năm, vị trí 2, đường Trần Quang Đạo	9,49

3. Đối với mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp là $K' = 3,5$.

4. Hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ đất áp dụng đối với nhà đất có giấy tờ hợp pháp, hợp lệ, đủ điều kiện để tính bồi thường về đất.

5. Đơn giá đất để tính trừ nghĩa vụ tài chính đối với hộ gia đình, cá nhân chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính áp dụng theo quy định hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Cục trưởng Cục Thuế thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Vĩnh Tuyên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1262/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ của Dự án đầu tư xây dựng Trường Mầm non Rạng Đông, phường 8, quận 6

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; Quyết định số 1351/QĐ-BTNMT ngày 04 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đính chính Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019; Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về điều chỉnh, bổ sung Bảng giá đất ở ban hành kèm theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1612/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của quận 6;

Căn cứ Công văn số 7329/UBND-ĐTMT ngày 30 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về tiếp tục thực hiện các dự án trên địa bàn quận 6;

Xét Công văn số 3778/UBND-BBT ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân quận 6 về hệ số điều chỉnh giá đất (giá T2) thuộc Dự án Trường Mầm non Rạng Đông, phường 8, quận 6;

Xét ý kiến thẩm định của Hội đồng Thẩm định giá đất thành phố tại Thông báo số 300/TB-HĐTĐGD-BVG ngày 29 tháng 9 năm 2017; đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 445/TTr-TNMT-KTĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ của Dự án đầu tư xây dựng Trường Mầm non Rạng Đông, phường 8, quận 6 như sau:

1. Đối với đất ở:

STT	Vị trí - Tên đường	Hệ số điều chỉnh (K)
01	Vị trí 4, hẻm bê tông (hẻm 1007) đường Bến Lò Gốm (đoạn từ Bến Phú Lâm đến Bà Lài), phường 8, quận 6	5,0225

2. Đối với đất sản xuất kinh doanh:

STT	Vị trí - Tên đường	Hệ số điều chỉnh (K)
01	Vị trí 1, mặt tiền (số 1007) đường Bến Lò Gốm (đoạn từ Bến Phú Lâm đến Bà Lài), phường 8, quận 6	3,2161

3. Hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ đất áp dụng đối với nhà đất có giấy tờ hợp pháp, hợp lệ, đủ điều kiện để tính bồi thường về đất.

4. Đơn giá đất để tính trừ nghĩa vụ tài chính đối với hộ gia đình, cá nhân chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính áp dụng theo quy định hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Cục trưởng Cục Thuế thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 6 và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Vĩnh Tuyên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1263/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ và mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm của Dự án Xây dựng tuyến kè kiên cố bảo vệ khu dân cư ấp Bình Mỹ, xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; Quyết định số 1351/QĐ-BTNMT ngày 04 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đính chính Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019; Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về điều chỉnh, bổ sung Bảng giá đất ở ban hành kèm theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 122/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng Ủy ban nhân dân thành phố về danh sách các dự án cần thu hồi đất, dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1788/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện Cần Giò;

Căn cứ Quyết định số 7066/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao kế hoạch đầu tư công năm 2017 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xổ số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);

Xét Công văn số 5056/UBND ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giò về việc đơn giá bồi thường, hỗ trợ về đất trong Dự án Xây dựng tuyến kè kiên cố bảo vệ khu dân cư ấp Bình Mỹ, xã Bình Khánh, huyện Cần Giò;

Xét ý kiến thẩm định của Hội đồng Thẩm định giá đất thành phố tại Thông báo số 286/TB-HĐTĐGD-BVG ngày 11 tháng 9 năm 2017; đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 404/TTr-TNMT-KTĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ và mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm của Dự án Xây dựng tuyến kè kiên cố bảo vệ khu dân cư ấp Bình Mỹ, xã Bình Khánh, huyện Cần Giò như sau:

1. Đối với đất ở:

STT	Vị trí – Tên đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1	Vị trí 1, đường Trần Quang Đạo	5,176
2	Vị trí 4, đường Trần Quang Đạo, độ sâu dưới 100m	5,573
3	Vị trí 4, đường Trần Quang Đạo, độ sâu từ 100m trở lên	5,686

2. Đối với đất nông nghiệp:

STT	Loại đất - Vị trí	Hệ số điều chỉnh (K)
1	Đất trồng cây lâu năm, vị trí 1, mặt tiền đường Trần Quang Đạo	9,57
2	Đất trồng cây hàng năm, vị trí 1, mặt tiền đường Trần Quang Đạo	9,54
3	Đất trồng cây lâu năm, vị trí 1, không mặt tiền đường Trần Quang Đạo	8,35
4	Đất trồng cây hàng năm, vị trí 1, không mặt tiền đường Trần Quang Đạo	7,63
5	Đất trồng cây lâu năm, vị trí 2, đường Trần Quang Đạo	9,52
6	Đất trồng cây hàng năm, vị trí 2, đường Trần Quang Đạo	9,49

3. Đối với mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp là $K' = 3,5$ lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất quy định.

4. Hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ đất áp dụng đối với nhà đất có giấy tờ hợp pháp, hợp lệ, đủ điều kiện để tính bồi thường về đất.

5. Đơn giá đất để tính trừ nghĩa vụ tài chính đối với hộ gia đình, cá nhân chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính áp dụng theo quy định hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Cục trưởng Cục Thuế

thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Vĩnh Tuyên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1264/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ và mức hỗ trợ
đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm của Dự án Nâng cấp
đường Nguyễn Văn Long, xã Qui Đức, huyện Bình Chánh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; Quyết định số 1351/QĐ-BTNMT ngày 04 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đính chính Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019; Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về điều chỉnh, bổ sung Bảng giá đất ở ban hành kèm theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 122/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3338/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện Bình Chánh;

Căn cứ Quyết định số 6608/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2018 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xổ số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);

Xét Công văn số 2634/UBND ngày 13 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về hệ số điều chỉnh giá đất để bồi thường, hỗ trợ trong Dự án Nâng cấp đường Nguyễn Văn Long (thời điểm T2);

Theo ý kiến thẩm định của Hội đồng Thẩm định Giá đất thành phố tại Thông báo số 219/TB-HĐTĐGD-BVG ngày 12 tháng 7 năm 2017 và Thông báo số 356/TB-HĐTĐGD-BVG ngày 19 tháng 12 năm 2017; đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1423/TTr-TNMT-KTĐ ngày 05 tháng 02 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ và mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm của Dự án Nâng cấp đường

Nguyễn Văn Long, xã Qui Đức, huyện Bình Chánh, như sau:

1. Đối với đất ở

STT	Vị trí - Tên đường	Hệ số điều chỉnh giá đất (K)
01	Vị trí 1 (một mặt tiền), đường Nguyễn Văn Long.	5,150
02	Vị trí 1 (hai mặt tiền), đường Đoàn Nguyễn Tuấn (đoạn Ngã ba Hương lộ 11 - Đoàn Nguyễn Tuấn đến ranh tỉnh Long An).	3,384

2. Đối với đất nông nghiệp

STT	Loại đất - Vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất (K)
01	Đất trồng cây lâu năm, vị trí 1 đường Nguyễn Văn Long.	4,025
02	Đất trồng cây hàng năm, vị trí 1 đường Nguyễn Văn Long.	4,228

3. Đối với mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp là $K'=5$. Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh chịu trách nhiệm rà soát để hỗ trợ đúng quy định liên quan đến khoản hỗ trợ này.

4. Hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ đất áp dụng đối với nhà đất có giấy tờ hợp pháp, hợp lệ, đủ điều kiện để tính bồi thường về đất.

5. Đơn giá đất để tính trừ nghĩa vụ tài chính đối với hộ gia đình, cá nhân chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính áp dụng theo quy định hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Cục trưởng Cục Thuế thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Vĩnh Tuyền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1265/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ của Dự án Đầu tư Xây dựng đường Bình Đăng (đoạn từ hẻm 189 đường Bùi Minh Trực đến Ủy ban nhân dân phường 6 mới), phường 6, quận 8

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; Quyết định số 1351/QĐ-BTNMT ngày 04 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đính chính Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019; Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về điều chỉnh, bổ sung Bảng giá đất ở ban hành kèm theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của quận 8;

Căn cứ Quyết định số 7006/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao kế hoạch đầu tư công năm 2017 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xổ số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);

Xét Công văn số 24/UBND-BBT ngày 03 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân quận 8 về việc bổ sung hồ sơ pháp lý dự án đầu tư xây dựng đường Bình Đăng (đoạn từ hẻm 189 đường Bùi Minh Trực đến Ủy ban nhân dân phường 6);

Theo ý kiến thẩm định của Hội đồng Thẩm định giá đất thành phố tại Thông báo số 163/TB-HĐTĐGD-BVG ngày 16 tháng 5 năm 2017; đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1142/TTr-TNMT-KTĐ ngày 30 tháng 01 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ của Dự án Đầu tư Xây dựng đường Bình Đăng (đoạn từ hẻm 189 đường Bùi Minh Trực đến Ủy ban nhân dân phường 6 mới), Phường 6, Quận 8 như sau:

1. Đối với đất ở

STT	Vị trí - Tên đường	Hệ số điều chỉnh (K)
01	Vị trí 1, đường Tạ Quang Bửu, Phường 6, Quận 8	3,225

2. Đối với đất nông nghiệp

STT	Loại đất - Vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất (K)
01	Đất trồng cây lâu năm, vị trí 1 đường Tạ Quang Bửu	20,826

3. Hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ đất áp dụng đối với nhà đất có giấy tờ hợp pháp, hợp lệ, đủ điều kiện để tính bồi thường về đất.

4. Đơn giá đất để tính trừ nghĩa vụ tài chính đối với hộ gia đình, cá nhân chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính áp dụng theo quy định hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Cục trưởng Cục Thuế thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 8 và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Vĩnh Tuyền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1266/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ
và mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm
của Dự án Nâng cấp, mở rộng đường Tô Ký, xã Tân Xuân,
xã Trung Chánh và xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; Quyết định số 1351/QĐ-BTNMT ngày 04 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đính chính Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019; Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về điều chỉnh, bổ sung Bảng giá đất ở ban hành kèm theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao kế hoạch đầu tư công năm 2016 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xổ số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);

Căn cứ Quyết định số 5450/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện Hóc Môn;

Căn cứ Quyết định số 7006/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2017 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xổ số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);

Xét Công văn số 5492/UBND ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Nâng cấp, mở rộng đường Tô Ký;

Theo ý kiến thẩm định của Hội đồng Thẩm định giá đất thành phố tại Thông báo số 193/TB-HĐTĐGD-BVG ngày 05 tháng 6 năm 2017; đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1212/TTr-TNMT-KTĐ ngày 31 tháng 01 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ và mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm của Dự án Nâng cấp, mở rộng đường Tô Ký, xã Tân Xuân, xã Trung Chánh và xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn

như sau:

1. Đối với đất ở:

STT	Vị trí - Tên đường	Hệ số điều chỉnh (K)
01	Vị trí 1 đường Tô Ký (đoạn từ Nguyễn Ảnh Thủ - ngã 3 chùa (tỉnh lộ 15)	6,580

2. Đối với đất nông nghiệp:

STT	Loại đất - Vị trí	Hệ số điều chỉnh (K)
01	Đất trồng cây lâu năm, vị trí 1	15,526
02	Đất trồng cây hàng năm, vị trí 1	15,531

3. Đối với mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp là $K=3,5$. Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn chịu trách nhiệm rà soát để hỗ trợ đúng quy định liên quan đến khoản hỗ trợ này.

4. Hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ đất áp dụng đối với nhà đất có giấy tờ hợp pháp, hợp lệ, đủ điều kiện để tính bồi thường về đất.

5. Đơn giá đất để tính trừ nghĩa vụ tài chính đối với hộ gia đình, cá nhân chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính áp dụng theo quy định hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Cục trưởng Cục Thuế thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Vĩnh Tuyên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1267/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ và mức
hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm của Dự án
xây dựng trường Trung học cơ sở Hưng Long, xã Hưng Long,
huyện Bình Chánh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; Quyết định số 1351/QĐ-BTNMT ngày 04 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đính chính Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019; Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về điều chỉnh, bổ sung Bảng giá đất ở ban hành kèm theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 122/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3338/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện Bình Chánh;

Căn cứ Quyết định số 6608/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2018 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xổ số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);

Xét Công văn số 13/UBND ngày 03 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về hệ số điều chỉnh giá đất để bồi thường trong dự án Trường học cơ sở Hưng Long (thời điểm T2);

Theo ý kiến thẩm định của Hội đồng Thẩm định Giá đất thành phố tại Thông báo số 315/TB-HĐTĐGD-BVG ngày 30 tháng 10 năm 2017; đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1136/TTr-TNMT-KTĐ ngày 30 tháng 01 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ và mức hỗ

trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm của Dự án xây dựng trường Trung học cơ sở Hưng Long, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, như sau:

1. Đối với đất ở

STT	Vị trí – Tên đường	Hệ số điều chỉnh giá đất (K)
01	Vị trí 4, đường Đoàn Nguyễn Tuấn (đoạn từ ngã ba Hương lộ 11 – Đoàn Nguyễn Tuấn đến ranh Long An)	4,328

2. Đối với đất nông nghiệp

STT	Loại đất - Vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất (K)
01	Đất trồng cây lâu năm, vị trí 1 đường Đoàn Nguyễn Tuấn	4,171
02	Đất trồng cây hàng năm, vị trí 1 đường Đoàn Nguyễn Tuấn	4,194
03	Đất trồng cây lâu năm, vị trí 2 đường Đoàn Nguyễn Tuấn	4,289
04	Đất trồng cây hàng năm, vị trí 2 đường Đoàn Nguyễn Tuấn	4,292

3. Đối với mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp là $K' = 3,25$. Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh chịu trách nhiệm rà soát để hỗ trợ đúng quy định liên quan đến khoản hỗ trợ này.

4. Hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ đất áp dụng đối với nhà đất có giấy tờ hợp pháp, hợp lệ, đủ điều kiện để tính bồi thường về đất.

5. Đơn giá đất để tính trừ nghĩa vụ tài chính đối với hộ gia đình, cá nhân chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính áp dụng theo quy định hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Cục trưởng Cục Thuế thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh và các tổ chức, cá

nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Vĩnh Tuyên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1268/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ và mức hỗ trợ
đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm của Dự án Xây dựng mới
trường Tiểu học Hòa Hiệp, xã Long Hòa, huyện Cần Giờ**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; Quyết định số 1351/QĐ-BTNMT ngày 04 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đính chính Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019; Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về điều chỉnh, bổ sung Bảng giá đất ở ban hành kèm theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 122/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng Ủy ban nhân dân thành phố về danh sách các dự án cần thu hồi đất, dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1788/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện Cần Giò;

Căn cứ Quyết định số 7006/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao kế hoạch đầu tư công năm 2017 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xổ số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);

Xét Công văn số 5302/UBND ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giò về việc đơn giá bồi thường, hỗ trợ về đất trong Dự án Xây dựng mới trường Tiểu học Hòa Hiệp, xã Long Hòa, huyện Cần Giò;

Xét ý kiến thẩm định của Hội đồng Thẩm định Giá đất thành phố tại Thông báo số 341/TB-HĐTĐGD-BVG ngày 13 tháng 11 năm 2017; đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 596/TTr-TNMT-KTĐ ngày 16 tháng 01 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ và mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm của Dự án Xây dựng mới trường Tiểu học Hòa Hiệp, xã Long Hòa, huyện Cần Giò như sau:

1. Đối với đất nông nghiệp:

STT	Loại đất - Vị trí	Hệ số điều chỉnh (K)
1	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm , vị trí 1 mặt tiền đường Hòa Hiệp	9,912
2	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, vị trí 1 không mặt tiền đường Hòa Hiệp	8,263
3	Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, vị trí 1 không mặt tiền đường Hòa Hiệp	8,258

2. Đối với mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp là $K' = 3,5$.

3. Hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ đất áp dụng đối với nhà đất có giấy tờ hợp pháp, hợp lệ, đủ điều kiện để tính bồi thường về đất.

4. Đơn giá đất để tính trừ nghĩa vụ tài chính đối với hộ gia đình, cá nhân chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính áp dụng theo quy định hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Cục trưởng Cục Thuế thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Vĩnh Tuyền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1269/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ và mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm của Dự án xây dựng đường dẫn vào bến phà Cần Giờ - Cần Giuộc, huyện Cần Giờ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; Quyết định số 1351/QĐ-BTNMT ngày 04 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đính chính Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019; Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về điều chỉnh, bổ sung Bảng giá đất ở ban hành kèm theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 122/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng Ủy ban nhân dân thành phố về danh sách các dự án cần thu hồi đất, dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 516/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện Cần Giò;

Căn cứ Quyết định số 7066/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao kế hoạch đầu tư công năm 2017 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xổ số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);

Xét Công văn số 316/UBND ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giò về việc đơn giá bồi thường, hỗ trợ về đất trong Dự án xây dựng đường dẫn vào bên phà Cần Giò - Cần Giuộc, huyện Cần Giò;

Theo ý kiến thẩm định của Hội đồng Thẩm định Giá đất thành phố tại Thông báo số 358/TB-HĐTĐGD-BVG ngày 19 tháng 12 năm 2017; đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1517/TTr-TNMT-KTĐ ngày 07 tháng 02 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ và mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm của Dự án xây dựng đường

dẫn vào bến phà Cần Giờ - Cần Giuộc, huyện Cần Giờ như sau:

1. Đối với đất nông nghiệp

STT	Loại đất - Vị trí	Hệ số điều chỉnh (K)
1	Đất nông nghiệp nuôi trồng thủy sản, vị trí 1 mặt tiền đường Lý Nhơn	2,845
2	Đất nông nghiệp nuôi trồng thủy sản, vị trí 1 không mặt tiền đường Lý Nhơn	2,351
3	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, vị trí 2 đường Lý Nhơn	2,930
4	Đất nông nghiệp nuôi trồng thủy sản, vị trí 2 đường Lý Nhơn	2,923
5	Đất nông nghiệp nuôi trồng thủy sản, vị trí 3 đường Lý Nhơn	2,948

2. Đối với mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp:

STT	Loại đất - Vị trí	Hệ số hỗ trợ (K')
1	Đất nông nghiệp nuôi trồng thủy sản, vị trí 1 mặt tiền đường Lý Nhơn	2,0
2	Đất nông nghiệp nuôi trồng thủy sản, vị trí 1 không mặt tiền đường Lý Nhơn	2,0
3	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, vị trí 2 đường Lý Nhơn	1,94
4	Đất nông nghiệp nuôi trồng thủy sản, vị trí 2 đường Lý Nhơn	2,487
5	Đất nông nghiệp nuôi trồng thủy sản, vị trí 3 đường Lý Nhơn	3,344

Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ chịu trách nhiệm rà soát để hỗ trợ đúng quy định liên quan đến khoản hỗ trợ này.

3. Hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ đất áp dụng đối với nhà đất có giấy tờ hợp pháp, hợp lệ, đủ điều kiện để tính bồi thường về đất.

4. Đơn giá đất để tính trừ nghĩa vụ tài chính đối với hộ gia đình, cá nhân chưa

thực hiện nghĩa vụ tài chính áp dụng theo quy định hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Cục trưởng Cục Thuế thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Vĩnh Tuyên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1369/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thông tin đối ngoại
của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2018**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động của Chính phủ về thông tin đối ngoại giai đoạn 2013 - 2020;

Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại;

Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Thực hiện Công văn số 3616/BTTTT-TTĐN ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn xây dựng kế hoạch công tác thông tin đối ngoại năm 2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 272/STTTT-BC ngày 06 tháng 02 năm 2018 về việc ban hành Kế hoạch thông tin đối ngoại của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2018, ý kiến của Sở Ngoại vụ tại Công văn số 1251/SNV-VHTT ngày 19 tháng 3 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thông tin đối ngoại của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2018.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, các cơ quan báo chí, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Lê Thanh Liêm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Thực hiện hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn
Thành phố Hồ Chí Minh năm 2018**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1369/QĐ-UBND
ngày 09 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Triển khai Kết luận số 16-KL/TW ngày 14 tháng 02 năm 2012 của Bộ Chính trị về chiến lược phát triển thông tin đối ngoại giai đoạn 2011 - 2020; Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 06 tháng 8 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thông tin đối ngoại giai đoạn 2011 - 2020; Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động của Chính phủ về thông tin đối ngoại giai đoạn 2013 - 2020; Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại; Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Công văn số 3616/BTTTT-TTĐN ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn xây dựng kế hoạch công tác thông tin đối ngoại năm 2018;

Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xây dựng Kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại năm 2018 trên địa bàn thành phố, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Làm cơ sở tổ chức các hoạt động thông tin đối ngoại của thành phố trong năm 2018;

Thông tin về những chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về thông tin đối ngoại; quảng bá hình ảnh, con người, lịch sử và các giá trị văn hóa của thành phố; những chính sách, tiềm năng, thế mạnh, kêu gọi đầu tư nước ngoài; thông tin tình hình thế giới đến với người dân thành phố;

Đảm bảo sự lãnh đạo, giám sát, sự chỉ đạo điều hành thống nhất của Ủy ban nhân dân thành phố, sự hỗ trợ và phối hợp của các Bộ, ngành Trung ương nhằm góp phần thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về thông tin đối ngoại;

Nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động thông tin đối ngoại, thúc đẩy giao lưu, hợp tác với các nước trong khu vực và trên thế giới trên tất cả mọi mặt nhằm phát huy thế mạnh vốn có của Thành phố Hồ Chí Minh - trung tâm kinh tế lớn mạnh của cả nước, phục vụ tốt cho quá trình hội nhập quốc tế;

Là căn cứ để các Sở, ngành, địa phương trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng các biện pháp tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động thông tin đối ngoại theo đúng tinh thần, chủ trương và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Yêu cầu

Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, các tổ chức, cá nhân trong hoạt động thông tin đối ngoại, phục vụ cho chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn thành phố; thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị nhằm bảo đảm hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về hoạt động thông tin đối ngoại.

Tổ chức các hoạt động thông tin đối ngoại cần chú trọng công tác tuyên truyền, cung cấp và tiếp nhận thông tin, giao lưu văn hóa, hỗ trợ phát triển kinh tế, xúc tiến đầu tư.

Nâng cao chất lượng tổng hợp tình hình, thông tin tuyên truyền đối ngoại để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước về các hoạt động thông tin đối ngoại; tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động đối ngoại theo đúng đường lối của Đảng và Nhà nước. Kết hợp chặt chẽ giữa thông tin đối ngoại và thông tin đối nội, giữa thông tin đối ngoại và các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa đối ngoại; giữa ngoại giao Nhà nước với đối ngoại của Đảng, đối ngoại nhân dân nhằm mở rộng hợp tác quốc tế trên tinh thần cùng có lợi, bảo đảm lợi ích quốc gia.

Chấp hành nghiêm túc chế độ bảo mật thông tin, bảo vệ bí mật Nhà nước trong hoạt động thông tin đối ngoại theo các quy định hiện hành.

Mở rộng, đa dạng hóa, nâng cao chất lượng hoạt động thông tin đối ngoại, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, con người, lịch sử, văn hóa, thành tựu, tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam nói chung, Thành phố Hồ Chí Minh nói

riêng.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2018

1. Tuyên truyền các chủ trương chính sách về hội nhập quốc tế của Đảng, Chính phủ và Thành phố, đặc biệt là các Nghị quyết của Thành ủy và kế hoạch triển khai của Ủy ban nhân dân thành phố về hội nhập quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tập huấn nâng cao nhận thức, bồi dưỡng nghiệp vụ về thông tin đối ngoại cho cán bộ cấp phòng trở lên và các đối tượng tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.

3. Tiếp tục chủ động tổ chức theo dõi và tổng hợp dư luận báo chí trong và ngoài nước về tình hình thành phố; xây dựng tài liệu lập luận, cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí trên địa bàn đấu tranh phản bác các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của thành phố, và có trách nhiệm thông báo tới Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan để phục vụ công tác quản lý.

4. Căn cứ mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của thành phố, xây dựng đề án, dự án, kế hoạch truyền thông quảng bá hình ảnh của địa phương.

5. Thông tin, tuyên truyền về các sự kiện hội nhập quốc tế nổi bật, tập trung các nội dung sau:

- Tuyên truyền về Cộng đồng ASEAN với các mốc kỷ niệm lớn: 25 năm Việt Nam gia nhập ASEAN và năm Việt Nam làm Chủ tịch ASEAN vào năm 2020, trong đó tiếp tục nâng cao nhận thức và hiểu biết của người dân về Cộng đồng ASEAN và sự tham gia của Việt Nam, các thách thức, cơ hội, lợi ích mà Cộng đồng ASEAN mang lại;

- Chú trọng tuyên truyền về kết quả triển khai các ưu tiên của Cộng đồng ASEAN bao gồm: triển khai Tầm nhìn ASEAN 2025 và các Kế hoạch cụ thể trên cả ba trụ cột Cộng đồng, Chương trình Nghị sự kết nối ASEAN 2025 và Kế hoạch Công tác Sáng kiến Liên kết ASEAN (IAI) giai đoạn III;

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC), Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN (ASCC);

- Tuyên truyền về các Hiệp định thương mại tự do: Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc, Việt Nam và Liên minh Châu Âu (FTA Việt Nam - EU), Hiệp định đối tác toàn diện khu vực (RCEP), Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Kinh tế Á - Âu;

- Thông tin, tuyên truyền về sự tham gia chủ động và tích cực của Việt Nam tại Liên hợp quốc với vai trò là thành viên của các tổ chức Liên hợp quốc như Hội đồng Kinh tế và Xã hội nhiệm kỳ 2016 - 2018, Hội đồng chấp hành Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa nhiệm kỳ 2015 - 2019; về việc Việt Nam tích cực tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc, qua đó nâng cao hình ảnh, phát huy vị thế của Việt Nam là thành viên tích cực và có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế;

6. Tiếp tục chú trọng tuyên truyền về biển, đảo, cắm mốc biên giới, tình hình chủ quyền của Việt Nam trên biển Đông; làm tốt công tác bảo vệ biên giới, lãnh thổ, an ninh quốc phòng và phát triển kinh tế biên giới với các nước láng giềng, đặc biệt là chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại với Lào và Campuchia theo các văn bản chỉ đạo về tăng cường thông tin đối ngoại với Lào và Campuchia trong tình hình mới; tăng cường giao lưu hợp tác với các nước bạn trên tất cả lĩnh vực; củng cố quan hệ hữu nghị, đoàn kết truyền thống giữa Việt Nam với Lào và Campuchia;

7. Tạo điều kiện cho các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài hoạt động trên địa bàn thành phố; khuyến khích họ giới thiệu, quảng bá hình ảnh của Thành phố Hồ Chí Minh trên các phương tiện thông tin đại chúng ở nước ngoài;

8. Tuyên truyền mạnh về các sự kiện văn hóa thế giới, hoạt động mang tính quốc tế và kết quả hội nhập nổi bật, các thành tựu đạt được trên tất cả lĩnh vực

9. Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông mới; khai thác phương tiện internet, nội dung số, mạng xã hội, tăng cường thông tin bằng tiếng nước ngoài... nhằm tăng cường hiệu quả công tác thông tin đối ngoại;

10. Tham gia thực hiện các chương trình, hoạt động thông tin đối ngoại do các Bộ, ban, ngành chủ trì có liên quan đến Thành phố Hồ Chí Minh;

11. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn Thành phố theo quy định. Chủ động, tích cực trong công tác đấu tranh chống lại những luận điệu sai trái, tiêu cực ảnh hưởng đến hình ảnh, con người Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và hình ảnh Việt Nam nói chung.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại;

Phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ và ngoại ngữ cho cán bộ phụ trách công tác thông tin đối ngoại;

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy định hướng chỉ đạo báo chí đưa tin chính xác, kịp thời và phù hợp trước những vấn đề mới, nhạy cảm như vấn đề tôn giáo, nhân quyền, biển đảo...; thường xuyên tổ chức hội nghị báo cáo viên về những vấn đề thời sự quốc tế cho đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin đối ngoại của thành phố;

Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch, Trung tâm Thông tin triển lãm thành phố triển khai công tác thông tin đối ngoại qua các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao, du lịch, quảng bá hình ảnh thành phố với thế giới, thu hút phát triển du lịch và hợp tác đầu tư nước ngoài;

Cùng với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn thành phố theo quy định;

Định kỳ tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện của các sở, ngành có liên quan, tổng hợp dự thảo báo cáo của Ủy ban nhân dân thành phố về hoạt động thông tin đối ngoại gửi Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 30 tháng 11 hàng năm theo quy định;

Đề xuất khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác thông tin đối ngoại theo thẩm quyền;

Phối hợp với Sở Ngoại vụ thành phố tạo điều kiện cho các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài hoạt động trên địa bàn thành phố; khuyến khích phóng viên nước ngoài thực hiện các sản phẩm truyền thông giới thiệu, quảng bá hình ảnh của thành phố trên các phương tiện thông tin đại chúng ở các nước trên thế giới.

2. Sở Văn hóa và Thể thao, Trung tâm Thông tin triển lãm

Tham mưu và tổ chức các sự kiện về văn hóa, thể thao nhằm giới thiệu, quảng bá các sản phẩm văn hóa, nghệ thuật của Việt Nam và Thành phố Hồ Chí Minh. Tăng cường đẩy mạnh giao lưu, quảng bá hình ảnh của Thành phố Hồ Chí Minh thông qua

các lễ hội văn hóa đặc sắc, hoạt động nghệ thuật, thể thao, các hoạt động tuyên truyền, cổ động, triển lãm.

Tiếp tục kiện toàn công tác xây dựng, quản lý, khai thác sử dụng hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của thành phố; thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước đối với quy trình lưu trữ hệ thống dữ liệu.

3. Sở Du lịch

Tham mưu và tổ chức các sự kiện về hội chợ, triển lãm và hội thảo quốc tế về du lịch Thành phố Hồ Chí Minh. Qua đó, quảng bá và tuyên truyền về tiềm năng, các sản phẩm du lịch của thành phố.

Phối hợp cùng Sở Văn hóa và Thể thao, Trung tâm thông tin triển lãm tiếp tục kiện toàn công tác xây dựng, quản lý, khai thác sử dụng hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của thành phố; thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước đối với hình ảnh của đất nước và của thành phố.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư thành phố (ITPC)

Căn cứ vào tình hình kinh tế thành phố trong từng giai đoạn nhất định, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư thành phố sẽ tham mưu kế hoạch và tổ chức các sự kiện về xúc tiến đầu tư và thương mại, giới thiệu sản phẩm, dịch vụ các ngành kinh tế của Thành phố Hồ Chí Minh ra thị trường nước ngoài;

Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quảng bá hình ảnh, tiềm năng kinh tế của Thành phố Hồ Chí Minh thông qua các hội chợ, hội thảo, hội nghị trong nước, quốc tế và các hoạt động trao đổi đoàn song phương và đa phương.

5. Sở Ngoại vụ, Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị thành phố

5.1. Sở Ngoại vụ

Tham mưu và tổ chức hoạt động thông tin đối ngoại trong các sự kiện đối ngoại của trung ương tổ chức tại thành phố và các hoạt động đối ngoại của Thành phố Hồ Chí Minh được tổ chức trong nước và quốc tế.

Tạo điều kiện cho các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài hoạt động trên địa bàn thành phố; thực hiện cơ chế hợp tác với các cơ

quan thông tấn báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài thực hiện các sản phẩm truyền thông giới thiệu, quảng bá hình ảnh của thành phố trên các phương tiện thông tin đại chúng ở nước ngoài.

Chủ trì hướng dẫn các sở, ngành có liên quan tăng cường hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí có uy tín trong khu vực và thế giới; tạo điều kiện thuận lợi để phóng viên nước ngoài đến thăm và làm phim, viết bài, đưa tin về Thành phố Hồ Chí Minh; thúc đẩy hoạt động ngoại giao nhân dân; hỗ trợ khiếu nại trong các hoạt động quảng bá hình ảnh đất nước.

Phối hợp với các cơ quan liên quan quản lý hướng dẫn phóng viên nước ngoài hoạt động trên địa bàn thành phố; quản lý các văn phòng thường trú báo chí nước ngoài; cung cấp thông tin liên quan đến thành phố cho phóng viên nước ngoài.

5.2. Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị thành phố

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về đối ngoại nhân dân trên các kênh thông tin đại chúng; tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa hòa bình hữu nghị với bạn bè các nước.

6. Sở Tư pháp

Tham mưu và tổ chức thực hiện phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức về quyền con người, tuyên truyền về thành tựu bảo đảm quyền con người của Việt Nam nói chung và Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng.

Phối hợp với Ban Chỉ đạo về nhân quyền của thành phố cung cấp thông tin, tư liệu, lập luận để báo chí đấu tranh phản bác các thông tin, nhận định sai lệch về tình hình nhân quyền ở Việt Nam, cũng như Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Sở Nội vụ

Chủ trì tham mưu và tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hoạt động thông tin đối ngoại cho cán bộ lãnh đạo quản lý, cán bộ làm công tác thông tin đối ngoại.

8. Sở Tài chính

Bố trí ngân sách, bảo đảm kinh phí để triển khai thực hiện hoạt động thông tin đối ngoại theo kế hoạch được giao.

9. Các sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các quận, huyện

Thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền được quy định tại Quyết định số 21/2012/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và phối hợp hoạt động quản lý thông tin đối ngoại tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nâng cao chất lượng thông tin đối ngoại và mở phiên bản tiếng Anh trên các bản tin, trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, các quận, huyện.

10. Các cơ quan báo, đài của thành phố

Tuyên truyền những nội dung trọng tâm của công tác thông tin đối ngoại năm 2018 theo Công văn số 3616/BTTTT-TTĐN ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Tổ chức các tuyến tin, bài, nâng cao chất lượng và thời lượng phát sóng, đăng tải các tin bài về hoạt động thông tin đối ngoại của thành phố; tăng cường thông tin về thành phố ra nước ngoài bằng tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Trung Quốc. Ưu tiên dành chuyên trang, chuyên mục trên báo in, báo điện tử, chương trình phát thanh, truyền hình phục vụ thông tin đối ngoại theo chủ trương của Đảng, Nhà nước nói chung và thành phố nói riêng.

Xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, phóng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, chuyên môn cao và trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu thông tin đối ngoại.

Căn cứ Kế hoạch này, các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch hành động cụ thể của đơn vị mình, kèm dự toán kinh phí thực hiện năm 2018 gửi Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và chủ động tổ chức thực hiện.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ trước ngày 15 tháng 11 năm 2018 hoặc đột xuất gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Lê Thanh Liêm

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng